

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 655 /BC-UBND

Phú Vinh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2026
trên địa bàn xã Phú Vinh**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai

I. Đặc điểm tình hình chung**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội****1.1. Điều kiện tự nhiên**

Xã Phú Vinh được sáp nhập từ 02 xã Phú Tân và Phú Vinh cũ từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025. Diện tích tự nhiên toàn xã là 69,45 km², với 6.044 hộ dân, 21.232 nhân khẩu. Xã Phú Vinh được phân loại đơn vị hành chính loại 2 và được phê duyệt xã nhóm 2 thực hiện xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt danh sách xã nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030.

Xã Phú Vinh nằm dọc quốc lộ 20 từ km47+500 đến Km55+200, phía Bắc và Tây Bắc giáp Phường Tân Phú và xã Thanh Sơn, xã Tà Lài, phía Nam và Đông Nam giáp xã Định Quán và xã Phú Hòa.

Địa hình: Xã Phú Vinh có địa hình bán sơn địa, đây là vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên và trung du, địa hình không bằng phẳng có những vùng gò đồi lượn sóng, dốc thoải, độ nghiêng trung bình từ 10° đến 20°, tập trung nhiều ở các ấp Suối Soong. Địa hình có độ dốc lớn làm rửa trôi và xói mòn mạnh dẫn đến tình trạng phân hóa thổ nhưỡng nhanh, còn các ấp 115, ấp 120, ấp Phú Tân, ấp Phú Vinh có địa hình tương đối bằng phẳng, khá thuận lợi cho sự phát triển giao thông. Chiều dài sông Đồng Nai chảy qua địa bàn khoảng 7,5km với độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh.

Khí hậu xã Phú Vinh mang tính nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, nhiệt độ quanh năm ổn định, có hai mùa rõ rệt và hầu như không có mùa đông.

- Mùa khô: từ tháng 11 đến tháng 4, có gió mùa đông bắc mang đặc tính chủ yếu của vành đai tín phong và khí hậu nhiệt đới ít hơi ẩm, nóng và hầu như không mưa. Tuy nhiên do ảnh hưởng của những cánh rừng phía Bắc và không khí lạnh

vào mùa đông của tỉnh Lâm Đồng nên nhiệt độ không khí phần nào được điều hòa và dịu đi so với tính chất thực của nó.

- Mùa mưa: từ tháng 5 đến tháng 10, cũng chịu ảnh hưởng chung của khí hậu vùng Đông Nam bộ, có gió mùa tây nam mang nhiều hơi ẩm, khí hậu xích đạo nhiệt đới có đặc tính nóng ẩm và mưa mùa. Ngoài ra còn chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng cao nguyên (Bảo Lộc - Lâm Đồng) nên lượng mưa theo mùa thường lớn và đây cũng là nguồn nước chính cung cấp cho hồ Trị An.

Nhiệt độ trung bình từ 23°C đến 29°C, chênh lệch nhiệt độ không cao giữa các tháng trong năm, giữa các ngày trong tháng, giữa ngày và đêm.

1.2. Kinh tế - xã hội

1.2.1. Về đặc điểm kinh tế

Cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu dựa vào các ngành nông nghiệp, dịch vụ. Cây trồng chủ lực chính gồm các loại cây trồng: Sầu riêng, bưởi, chuối, cà phê. Các loại cây trồng này mang lại giá trị kinh tế cao cho người dân và đóng góp lớn vào sản xuất nông nghiệp của xã. Người dân đã và đang thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ các loại cây trồng có năng suất thấp, giá trị kinh tế thấp sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Về trồng trọt:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và NQ số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành, đã khẳng định vai trò của sản xuất nông nghiệp trong phát triển kinh tế của địa phương. Các mô hình hỗ trợ hệ thống tưới nước tiết kiệm, phát triển cây trồng chủ lực, chuyển đổi cây trồng .v.v. đã giúp nông dân tiếp cận được với công nghệ mới và có sức lan tỏa mạnh trong việc áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, từng bước thích ứng với nền sản xuất hàng hóa. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn: 6.275,15 ha, trong đó diện tích cây hàng năm 711,04 ha, diện tích cây lâu năm 5564,11 ha. Trong đó: diện tích cây trồng chủ lực của xã gồm: xoài 646,8ha, sầu riêng 1057,3ha, chuối 1094,8ha, bưởi 370,35ha, mít 481,6ha, cà phê 243,1ha (còn lại là 1.670,16ha các loại các cây trồng khác). Công tác triển khai thực hiện truy suất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã được quan tâm triển khai thực hiện. Đến nay đã có 04 mã vùng trồng được cấp phép với diện tích: 157,24ha. Trong đó: 01 mã vùng trồng cấp cho cây chuối với diện tích 18,5ha; 03 mã vùng trồng cấp cho cây Sầu riêng với diện tích 134,74ha.

Về chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi ổn định, Toàn xã hiện nay có 1.437 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 02 trang trại chăn nuôi heo, với số lượng tổng đàn trên địa bàn là 59.736 con (bao gồm: heo, bò, gà, dê....)

Để phát triển ngành chăn nuôi, UBND xã đã quy hoạch 02 khu chăn nuôi tập trung nằm trong khu vực ấp Suối Soong và ấp Phú Tân với diện tích 69,83 ha. Trong đó: tại khu chăn nuôi tập trung thuộc ấp Suối Soong đã được Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Tiến Phát đầu tư trang trại chăn nuôi heo với quy mô tổng đàn 10.200 con theo mô hình khép kín và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Mang lại hiệu quả kinh tế cao và tạo công ăn việc làm cho người dân tại địa phương.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm được quan tâm triển khai thực hiện.

Về phát triển kinh tế nông thôn

UBND xã Phú Vinh đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Xã chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chứng nhận chất lượng, liên kết chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, xã xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP, hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, tổ khuyến nông cộng đồng, thúc đẩy phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; phối hợp rà soát, quản lý các khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật. Từ đó mang lại hiệu quả đáng được ghi nhận như: Tăng thu nhập bình quân đầu người: Năm 2026 dự kiến đạt 98,054 triệu đồng/người/năm, tăng 10,173% so với năm 2025 (89,0 triệu đồng/người/năm). Hình thành vùng nguyên liệu sầu riêng với 05 hộ tham gia, diện tích 15,92 ha, sản lượng ước khoảng 308,4 tấn/năm; sản phẩm được tiêu thụ thông qua chuỗi liên kết giữa Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới và Công ty TNHH Trái cây Út Thọ. Có 02 mô hình ứng dụng công nghệ cao, kinh tế xanh, tuần hoàn gồm: mô hình chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Tiến Phát và mô hình sản xuất sầu riêng theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ tưới và thiết bị hỗ trợ sản xuất của hộ nông dân Trần Thiện Thanh tại ấp Suối Soong.

Trên địa bàn hiện nay đã phát triển 02 sản phẩm OCOP là yến sào Giang Hoàng Yến và cà phê rang xay A Tầng; đồng thời UBND xã đang xây dựng kế hoạch đăng ký phát triển sản phẩm sầu riêng hữu cơ Thanh Huyền lên OCOP 4 sao và đang hoàn thiện hồ sơ.

Hợp tác xã: Toàn xã có 05 hợp tác xã, trong đó Hợp tác xã Dịch vụ vận tải ô tô Định Quán được đánh giá hoạt động hiệu quả, kinh doanh có lãi trong 02 năm liên tiếp và số lượng thành viên tăng qua các năm.

Tỷ lệ Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đạt 54,76%.

Kinh tế tư nhân ngày càng phát triển: Năm 2025 có 118 hộ kinh doanh và 09 doanh nghiệp thành lập mới; số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tại doanh

nghiệp, hộ kinh doanh tăng 9,38% so với năm 2024. Khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được quan tâm đầu tư. Trên địa bàn Có 01 khu sản xuất, dịch vụ do Công ty Cổ phần Aní đầu tư tại ấp Suối Soong với nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư hơn 55.000 triệu đồng. Khu sản xuất dịch vụ chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực: lưu trú, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí.

+ Công tác đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội: UBND xã Phú Vinh đã tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp và duy trì hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn; ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026–2030. Đồng thời, xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan rà soát hiện trạng, tổ chức bảo trì công trình giao thông, thủy lợi, nâng cao chất lượng cung cấp điện, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, viễn thông và chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ”.

Kết quả thực hiện cụ thể: hệ thống đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%, đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt 100%; tỷ lệ chiều dài đường xã được trồng cây xanh đạt 75,92% và công tác bảo trì đường giao thông được thực hiện theo quy định. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 98,78%, diện tích được tiêu nước chủ động đạt 99,25%; các biện pháp tưới tiết kiệm được áp dụng trên diện tích cây trồng chủ lực đạt 98,78%. Công tác phòng, chống thiên tai được quan tâm triển khai, lực lượng và trang thiết bị từng bước được củng cố, sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và sử dụng điện an toàn, ổn định đạt 100% (6.044/6.044 hộ). Hạ tầng thương mại nông thôn đáp ứng được nhu cầu mua sắm hàng hóa của người dân. Hạ tầng viễn thông phủ sóng và cung cấp khả năng truy cập Internet băng rộng tại 05/05 ấp và 05/05 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, đạt tỷ lệ 100%.

1.2.2. Về đặc điểm xã hội:

Trên địa bàn xã có 05/05 ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và tôn giáo về việc công bố Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 (đợt 1). Dân số toàn xã có 6.044 hộ với 21.232 nhân khẩu. Đại bộ phận dân cư là người Hoa và người dân tộc thiểu số (72%), số lượng người theo các tôn giáo trên địa bàn chiếm 13,08% dân số toàn xã. Mật độ dân số phân bố không đồng đều, sống tập trung ở ấp 115, gần khu trung tâm xã, còn lại 04 ấp dân cư sống rải rác không tập trung. Đại bộ phận nhân dân trong xã sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp là chính, số ít kinh doanh thương mại dịch vụ, số còn lại đi lao động hợp tác ở nước ngoài.

+ Giáo dục: Trên địa bàn có 02 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã.

+ Y tế: Trạm y tế xã đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, tuy nhiên người dân vẫn có thói quen đến các bệnh viện lớn hơn để khám chữa bệnh. Trong thời gian qua, ngành y tế tích cực chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh,

nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa. Tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

+ Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: UBND xã đã triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề, khuyến khích học tập sau trung học phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 5.706/16.029 lao động đạt tỷ lệ 35,6%. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 51,25%.

+ Giảm nghèo và an sinh xã hội:

UBND xã Phú Vinh đã triển khai các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, hỗ trợ nhà ở, nước sạch, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và bảo đảm an toàn thực phẩm. Từ ngày 01/01/2026 đến nay, trên địa bàn xã không phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương đạt tỷ lệ 0%; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố đạt 99,49%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 94,97%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 42,36%; có 86,41% hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”. Công tác bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới được quan tâm thực hiện; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp; tỷ lệ thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đạt 100%. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững trên địa bàn.

+ Khoa học công nghệ và chuyển đổi số:

UBND xã Phú Vinh đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử và xây dựng mô hình áp thông minh. Điểm bưu chính phục vụ công cộng tại Ấp 115, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Công tác số hóa dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đạt kết quả tích cực, với 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử, 90% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và 86% dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại. Hoạt động thương mại điện tử được đẩy mạnh thông qua tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, thành lập 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ hộ kinh doanh bán hàng trực tuyến, tổ chức livestream và quảng bá sản phẩm OCOP; 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được giới thiệu, kinh doanh trên nền tảng số và có mã QR truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, xã đã triển khai 01 mô hình áp thông minh tại Ấp 115, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số của người dân. Các kết quả đạt được góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn.

+ Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công:

UBND xã Phú Vinh đã triển khai các nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số. Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đều được đánh giá, xếp loại hoàn

thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2025. Trung tâm Phục vụ hành chính công được duy trì hoạt động hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026, xã tiếp nhận 4.934 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến; tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 98,8%; tỷ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận đạt 100%, số hóa kết quả giải quyết đạt 99,92%. Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, xã có 254 thủ tục hành chính được cung cấp, với 1.821/1.821 hồ sơ được thực hiện và trả kết quả theo hình thức trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 100%. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đạt 100% qua 60 phiếu khảo sát; 04/04 phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn. Các kết quả nêu trên thể hiện chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân trên địa bàn ngày càng được nâng cao.

+ Tiếp cận pháp luật và quốc phòng – an ninh

Về công tác tiếp cận pháp luật: UBND xã tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; rà soát, hệ thống hóa và tuyên truyền các văn bản pháp luật đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Duy trì hoạt động của các tổ hòa giải, kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, góp phần hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện trong cộng đồng.

Về xây dựng chính quyền và thực hiện pháp luật: Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy hoạch, chính sách và các nội dung Nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, giám sát. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự được giữ vững, xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, không thuộc địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; duy trì hiệu quả các mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Hệ thống camera AI giám sát an ninh được triển khai với phương án 37 mắt camera, góp phần phục vụ công tác giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm.

Lực lượng dân quân được củng cố, kiện toàn; thực hiện đầy đủ công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, quản lý lực lượng và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 28,43%, các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được triển khai theo kế hoạch.

2. Thuận lợi

Xã Phú Vinh có vị trí địa lý tương đối thuận lợi nằm giữa trung tâm kinh tế lớn Biên Hòa - Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Lạt - Lâm Đồng với khoảng cách không quá xa khoảng 150 km; xã nằm trên tuyến Quốc lộ 20 đi qua, gần các tuyến đường tỉnh lộ 775, tỉnh lộ 763, cách cao tốc Long Thành - Dầu Giây khoảng 50 km, sân bay Quốc tế Long Thành khoảng 70 km;

Xã có diện tích tự nhiên lớn, quỹ đất sản xuất tương đối rộng, điều kiện khí hậu, địa hình và thổ nhưỡng phù hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt là các loại

cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế như sầu riêng, bưởi, cà phê, hồ tiêu. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất.

Nguồn tài nguyên đất đa dạng, trong đó có các nhóm đất có độ phì nhiêu khá, phù hợp với nhiều loại hình sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện để địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả.

Kế thừa các thành tựu trong Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả quan trọng như: hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng, cảnh quan môi trường được cải thiện, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có bước phát triển mới với quy mô, hiệu quả cao hơn; các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa – xã hội ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, an ninh chính trị được giữ vững, từ đó tạo niềm tin cho người dân vào kết quả xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Xã có tiềm năng phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên, hệ thống suối, thác, vùng sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm đặc trưng của địa phương; góp phần đa dạng hóa ngành nghề, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Dân cư trên địa bàn có truyền thống đoàn kết, cần cù lao động, tích cực tham gia phát triển kinh tế và các phong trào thi đua tại địa phương; đây là nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Là địa bàn đặc thù có nhiều con em sinh sống định cư và lao động tại nước ngoài, nên mang lại lượng kiều hối lớn, đây cũng là một trong những nguồn lực giúp xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng như nâng cao đời sống thu nhập tại địa phương.

Hệ thống chính trị cơ sở được quan tâm củng cố; công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương hiệu quả; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và sự đồng thuận của nhân dân là điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Khó khăn

Xã Phú Vinh có diện tích tự nhiên lớn, địa bàn rộng, dân cư phân bố chưa đồng đều; việc quản lý địa bàn, đầu tư xây dựng và duy trì hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội trên toàn xã còn gặp khó khăn, cần nguồn lực lớn và thời gian thực hiện.

Địa hình của xã có sự phân hóa, một số khu vực có địa hình đồi dốc, ảnh hưởng nhất định đến việc bố trí sản xuất, đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và tổ chức các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Sản xuất nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, trong khi hoạt động sản xuất còn chịu ảnh hưởng lớn bởi điều kiện thời tiết, biến đổi khí hậu, tình hình thị

trường và giá cả nông sản; việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng cần phải tiếp tục được quan tâm.

Quy mô sản xuất của một số hộ dân còn nhỏ lẻ; việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cần tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cao.

Nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế so với yêu cầu phát triển, trong khi nhu cầu đầu tư các công trình hạ tầng, chỉnh trang nông thôn, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân ngày càng cao.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu ngày càng lớn trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Do người dân trên địa bàn phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số, việc thay đổi nhận thức, thói quen của một bộ phận người dân trong phát triển sản xuất theo hướng liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động cộng đồng cần tiếp tục được tuyên truyền, vận động thường xuyên.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nông

thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 106-QĐ/ĐU ngày 20/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thành lập Ban Chỉ đạo xã Phú Vinh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030;

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã Phú Vinh đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố Đồng Nai về phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới; chủ động cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện.

UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó chính quyền giữ vai trò tổ chức triển khai, điều hành và phối hợp thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các tiêu chí, nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực phụ trách. Đồng thời, UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để tập trung chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

Đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn,

UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã đã tham mưu Đảng ủy xã, hoặc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cụ thể:

Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 24/8/2026 về xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2027 – 2030.

Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Phú Vinh về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Vinh;

Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Vinh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Vinh;

Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của Trưởng ban ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Vinh về việc trưng tập công chức, viên chức tham gia Tổ chuyên viên giúp Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Vinh;

Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030.

Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc Tổ chức thực hiện và hoàn thiện hồ sơ xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

Thông qua việc kiện toàn tổ chức chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị phụ trách từng tiêu chí, UBND xã đã tập trung huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm việc triển khai Chương trình được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ và phù hợp với yêu cầu xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

UBND xã xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

Nội dung tuyên truyền được triển khai thông qua nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị, cuộc họp của xã, ấp; các buổi sinh hoạt của tổ chức chính trị - xã hội; tuyên truyền trực tiếp đến người dân trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các ấp tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nhất là các nội dung liên quan đến chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại và xử lý rác thải, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới từng bước được nâng lên; sự đồng thuận, tham gia của cộng đồng dân cư được phát huy, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

UBND xã quan tâm triển khai công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và cán bộ phụ trách các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện Chương trình đúng quy định, đạt hiệu quả và phù hợp với yêu cầu giai đoạn 2026 - 2030.

Trong quá trình triển khai, UBND xã đã cử cán bộ, công chức, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc tham gia các lớp tập huấn, hội nghị hướng dẫn do Trung ương, thành phố và các cơ quan chuyên môn tổ chức về nội dung, phương pháp triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; công tác rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ minh chứng phục vụ công tác thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên tổ chức trao đổi, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị phụ trách từng lĩnh vực; kịp thời cập nhật các quy định, hướng dẫn mới liên quan đến Chương trình, bảo

đảm cán bộ được giao nhiệm vụ nắm chắc yêu cầu, nội dung thực hiện và chủ động tham mưu triển khai.

Thông qua công tác đào tạo, tập huấn, năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ phụ trách Chương trình từng bước được nâng cao, góp phần bảo đảm tiến độ, chất lượng trong quá trình triển khai xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: 255.651 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách xã: 89.613,16 triệu đồng, chiếm 35,05 %;

Vốn tín dụng: 32.539 triệu đồng, chiếm 12,73 %;

Doanh nghiệp: 55.200 triệu đồng, chiếm 21,59%;

Nhân dân đóng góp: 78.299 triệu đồng, chiếm 30,63%;

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 47/47 tiêu chí, đạt 100%.

1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch (03 nội dung tiêu chí)

1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Quy hoạch chung đô thị đảm bảo tuân thủ pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn Công bố công khai quy hoạch và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã Phú Vinh được hình thành trên cơ sở sáp nhập 02 xã Phú Vinh (cũ) và xã Phú Tân theo Nghị quyết số: 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Kế thừa các quy hoạch của các xã trước khi được sáp nhập, xã Phú Vinh (cũ) đã được UBND huyện Định Quán phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã tại Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Định Quán v/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Vinh, huyện Định Quán giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Xã Phú Tân được UBND huyện Định Quán phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã tại Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Định Quán v/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Tân, huyện Định Quán giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định: “Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn hiệu lực của quy hoạch theo quy định của Luật này”. Như vậy các quyết định phê duyệt quy hoạch chung của xã Phú Vinh và xã Phú Tân đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 vẫn còn thời hạn hiệu lực.

Về việc công bố, công khai các quy hoạch chung của xã:

Sau khi các quy hoạch chung xây dựng xã Phú Vinh (cũ) và xã Phú Tân được phê duyệt, các xã đã thực hiện công bố, công khai bằng Pano tại trụ sở UBND xã và được thông báo rộng rãi cho người dân được biết.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tổ chức rà soát, cập nhật và phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xã theo quy định.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND xã tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch đúng thời hạn, bảo đảm người dân, tổ chức và các cơ quan liên quan được tiếp cận, biết và thực hiện.

Thực hiện niêm yết các nội dung quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa và các địa điểm phù hợp; đồng thời thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các hình thức thông tin phù hợp của địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của quy hoạch đến cán bộ, công chức, các tổ chức, đoàn thể và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, UBND xã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, xác định các nhiệm vụ, nội dung ưu tiên, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các bộ phận, đơn vị có liên quan.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và các chương trình, kế hoạch phát triển của xã.

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng và sử dụng không gian theo quy hoạch, kịp thời kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch theo thẩm quyền.

Thường xuyên theo dõi, rà soát tình hình thực hiện quy hoạch, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết, bảo đảm quy hoạch được triển khai phù hợp với thực tế.

Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ quy hoạch, quyết định phê duyệt, hồ sơ công bố công khai, kế hoạch thực hiện và các tài liệu liên quan làm cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

- Khối lượng đã thực hiện:

Xã Phú Vinh (cũ) đã được UBND huyện Định Quán phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã tại Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Định Quán v/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Vinh, huyện Định Quán giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Xã Phú Tân được UBND huyện Định Quán phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã tại Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Định Quán v/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Tân, huyện Định Quán giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

UBND xã đã công khai thực các quy hoạch được phê duyệt tại trụ sở UBND xã và các điểm công cộng.

Hồ sơ lưu quy hoạch được lưu giữ đầy đủ theo quy hoạch.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 340/BC-SXD ngày 12/10/2026 của Sở Xây dựng kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành Tiêu chí số 1 (Quy hoạch) thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 đối với xã Phú Vinh.

1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có quy hoạch chi tiết cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch phân khu (nếu có) hoặc quy hoạch chung xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức rà soát hiện trạng khu vực trung tâm xã và các điểm dân cư trên địa bàn, đánh giá nhu cầu sử dụng đất, hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và định hướng phát triển dân cư trong thời gian tới. Trên cơ sở quy hoạch chung xã và các quy hoạch có liên quan. Trong quá trình thực hiện, xã quan tâm tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan, bảo đảm quy hoạch phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, UBND xã phối hợp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; tổ chức công bố, công khai quy hoạch sau khi được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân và người dân biết, thực hiện. Bên cạnh đó, UBND xã tăng

cường công tác tuyên truyền, quản lý đất đai, trật tự xây dựng trong khu vực quy hoạch; thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Qua đó, từng bước hoàn thiện công tác quy hoạch, tạo cơ sở định hướng phát triển không gian dân cư, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, góp phần thực hiện đạt tiêu chí 1.2 theo yêu cầu đề ra.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã triển khai thực hiện quy hoạch các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch các điểm dân cư trên địa bàn theo thẩm quyền được phê duyệt.

- Khối lượng đã thực hiện:

Trên địa bàn xã Phú Vinh cũ có 07 điểm dân cư theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó có 01 điểm dân cư đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Trên địa bàn xã Phú Tân cũ có 09 điểm dân cư theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó có 01 điểm dân cư đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 340/BC-SXD ngày 12/10/2026 của Sở Xây dựng kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành Tiêu chí số 1 (Quy hoạch) thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 đối với xã Phú Vinh.

1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn hoặc nội dung quy hoạch chung xã có tích hợp Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức rà soát các quy định về quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng và hiện trạng kiến trúc cảnh quan trên địa bàn, làm cơ sở triển khai thực hiện tiêu chí 1.3. Đồng thời, xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, chỉnh trang các khu dân cư, khu vực trung tâm xã và các công trình công cộng, bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển của địa phương. Trên cơ sở quy hoạch chung xã, UBND xã phối hợp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc theo quy định hoặc tích hợp các nội dung quản lý kiến trúc trong quy hoạch chung xã. Bên cạnh đó, xã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về kiến trúc, cảnh quan, trật tự xây dựng đến cán bộ, công chức,

các tổ chức và Nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, sử dụng công trình trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Đồng thời, UBND xã thực hiện công khai các nội dung quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và thực hiện, góp phần bảo đảm kiến trúc nông thôn phù hợp với đặc điểm văn hóa địa phương, cảnh quan môi trường và định hướng phát triển bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Phú Vinh ban hành triển khai công tác quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc và cấp phép xây dựng được quy định kèm theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khối lượng đã thực hiện:

Trên địa bàn xã có quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp trong quy hoạch chung của xã. Cụ thể:

Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phú Vinh, huyện định quản giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phú Tân, huyện định quản giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP cho phép nội dung Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp vào đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

Qua đối chiếu hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Vinh và xã Phú Tân trước đây, các nhóm nội dung chủ yếu của Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP đã được thể hiện trong thuyết minh, quy định quản lý và các tài liệu thuộc hồ sơ đồ án.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 340/BC-SXD ngày 12/10/2026 của Sở Xây dựng kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành Tiêu chí số 1 (Quy hoạch) thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 đối với xã Phú Vinh.

2. Tiêu chí số 02 về Hạ tầng kinh tế - xã hội (06 nội dung tiêu chí)

2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn theo quy hoạch được duyệt; 100% đường xã có cấp

kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo tiêu chuẩn, bảo đảm có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết theo quy định; tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; tối thiểu 90% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hoá (bê tông hóa hoặc nhựa hóa).

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Phát huy những thành quả đạt được trong giai đoạn trước, UBND xã Phú Vinh tiếp tục xác định đầu tư hạ tầng giao thông phải đi trước một bước để tạo tiền đề, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Những năm qua, UBND xã đã chỉ đạo huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông liên xã, liên vùng, đảm bảo kết nối ngày càng sâu rộng giữa các vùng, khu vực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy giao thương mua, bán hàng hóa và giao lưu văn hóa giữa các địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế và nguồn lực của địa phương, UBND xã Phú Vinh đã xây dựng Nghị quyết đầu tư công trung hạn 2026-2030 để phân kỳ đầu tư hạ tầng nông thôn.

- Khối lượng đã thực hiện: Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định theo quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

- Hiện trạng hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã Phú Vinh tổng cộng 116,19km. Trong đó

- + Đường xã: 08 tuyến, tổng chiều dài 43,33 km, tỷ lệ nhựa hoá, bê tông hoá 43,33/43,33km đạt 100%

- + Đường thôn, ngõ xóm: 78 tuyến, tổng chiều dài là 74,69 km., tỷ lệ nhựa hoá, bê tông hoá đạt 74,69/74,69km đạt 100%.

Tất cả các tuyến đường trên địa bàn xã đảm bảo kết nối giao thông tuân thủ theo quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt:

- Tỷ lệ đường xã được đầu tư nâng cấp, nhựa hóa bê tông hóa: 43,33km/43,33km đạt tỷ lệ 100%.

Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo tiêu chuẩn Quốc gia 10380:2014 Đường giao thông nông thôn _ Yêu cầu thiết kế; bảo đảm có đủ

các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ (tường chắn, hộ lan tại các vị trí đèo dốc, vực sâu, điểm tránh xe ...), hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu đông dân cư...

- Tỷ lệ đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo tiêu chuẩn Quốc gia 10380:2014 Đường giao thông nông thôn _ Yêu cầu thiết kế; bảo đảm có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ (tường chắn, hộ lan tại các vị trí đèo dốc, vực sâu, điểm tránh xe ...), hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu đông dân cư... 43,33km/43,33km đạt tỷ lệ 100%.

- Các tuyến đường xã sau khi được đầu tư xây dựng đều được trồng cây xanh duy trì cho đến nay. Năm 2026, xã Phú Vinh tiếp tục triển khai thực hiện trồng cây xanh theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND xã Phú Vinh Tổ chức lễ ra quân hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, Tuần lễ Đồng Nai xanh và Ngày Môi trường Thế giới 05/6 năm 2026, Ngày Đại dương Thế giới 8/6, Tháng hành động vì môi trường và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam, vì một thành phố Đồng Nai, vì một xã Phú Vinh Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Đồng thời, UBND xã Phú Vinh thực hiện chăm sóc, duy trì hệ thống cây xanh trên các tuyến đường xã được thực hiện thường xuyên hàng năm. Đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường 32,90 km/43,33 km đạt 75,92%.

+ Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

Đường thôn, ngõ xóm: 78 tuyến, tổng chiều dài 74,69 km, tỷ lệ nhựa hoá, bê tông hoá đạt 74,69 km /74,69 km đạt 100%.

Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì theo hướng dẫn về công tác bảo trì.

100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì theo hướng dẫn về công tác bảo trì theo quy định của Luật Đường bộ, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; các quy định pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Kinh phí đã thực hiện:

Nguồn ngân sách: 40.000 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số kết quả thực hiện tiêu chí 2.1 của UBND xã Phú Vinh.

2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm; Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$; áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực $\geq 45\%$.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 và các văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và môi trường Thành phố. UBND xã đã xây dựng các văn bản như: Nghị quyết số 07 ngày 24/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Vinh về xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2027 – 2030; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc tổ chức thực hiện và hoàn thiện hồ sơ xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

- Các nội dung đã thực hiện:

Xác định được công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định đến việc thực hiện thắng lợi Chương trình xây dựng nông thôn mới, tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức triển khai thực hiện, đưa nội dung xây dựng nông thôn mới trở thành nhiệm vụ chính trị, thường xuyên được bàn thảo trong các hội nghị, họp ấp.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tổng diện tích cây trồng cần tưới chủ động là 6.680,71 ha: cây hằng năm, thủy sản 03 vụ cần tưới chủ động là 2.189,88 ha; cây lâu năm 4.490,83 ha.

- Tổng diện tích cây trồng chịu hạn tốt, chuyển đổi cơ cấu trồng vùng thiếu nước là: 1.067,2 ha, cây lâu năm (cây điều 813,72 ha, 253,48 ha);

- Qua rà soát, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động từ các nguồn là 6.598,88 ha ($6.598,88 / 6.680,71$ ha đạt 98,78 %, trong đó từ công trình thủy lợi 1.231,29 ha (cây hằng năm 3 vụ 672,09 ha, cây lâu năm 559,2 ha ;từ nguồn giếng khoan, giếng đào, ao hồ, đập dâng nhỏ, hệ thống tưới nước tiết kiệm là 5.367,63 ha so với tiêu chí $\geq 80\%$).

- Về tiêu nước chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp: Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tiêu nước chủ động trên địa bàn xã là 7.747,91 ha. Qua rà soát, diện tích được tiêu nước chủ động là 7.690 ha, đạt 99,25% diện tích cần tiêu. Diện tích còn lại khoảng 57,91 ha chiếm 0,75%, không ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Hệ thống tiêu nước trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu thoát nước phục vụ sản xuất, hạn chế tình trạng ngập úng, bảo đảm điều kiện canh tác và ổn định sản xuất của người dân.

- Về tình trạng ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp: Qua tổng hợp, rà soát báo cáo công tác phòng, chống thiên tai hằng năm của xã, trong các năm qua trên địa bàn xã không ghi nhận tình trạng ngập úng gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, không phát sinh diện tích cây trồng bị thiệt hại do ngập úng kéo dài. Công tác theo dõi, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước, chủ động khơi thông dòng chảy và thực hiện các biện pháp phòng, chống ngập úng được địa phương quan tâm thực hiện, góp phần bảo đảm tiêu thoát nước và duy trì sản xuất nông nghiệp ổn định.

- Kết quả thực hiện: Cây trồng chủ lực trên địa bàn xã được áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm là: 6.598.88 /6.680,71 ha đạt tỷ lệ 98,78 % ha.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở nông nghiệp và môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Khá.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, UBND xã thường xuyên chỉ đạo tổ chức kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm "04 tại chỗ" nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai trên địa bàn. Xây dựng quy chế trực

và thực hiện phân công trực lãnh đạo Ban Chỉ huy PTDS, trực lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc xã, cơ quan thường trực PCTT tổ chức trực nghiêm túc theo sự phân công, kịp thời tổng hợp thông tin báo cáo Trưởng Ban, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn.

UBND xã đã xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 05 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống thiên tai năm 2026; đồng thời ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Để chủ động các trang thiết bị phòng chống thiên tai, UBND xã đã có văn bản số 987/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và cứu nạn, cứu hộ năm 2026 cho Ban chỉ huy quân sự xã mua vật tư, trang thiết bị phòng chống thiên tai năm 2026. Ban chỉ huy quân sự xã đã thực hiện mua sắm trang bị các vật tư cần thiết như áo mưa, ủng, máy cưa...cho các thành viên BCH PTDS và Đội xung kích xã. Với tổng kinh phí 199.150.000 đồng.

UBND xã Phú Vinh đã ban hành các Văn bản:

- Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Phú Vinh;

Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Phú Vinh;

Quyết định số 1528/QĐ-BCH ngày 11/09/2026 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PTDS xã Phú Vinh; theo đó phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho các thành viên, bảo đảm hoạt động thống nhất, chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tại Quyết định số 1529/QĐ-BCH ngày 11/9/2026; huy động sự tham gia của Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, các ấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng ngừa, ứng phó, sơ tán dân, bảo đảm hậu cần và khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Khối lượng đã thực hiện:

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp dân và các hình

thức tuyên truyền phù hợp khác nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chủ động của người dân.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chủ động chuẩn bị phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và nhu yếu phẩm theo phương châm ‘04 tại chỗ’, sẵn sàng triển khai khi có tình huống thiên tai xảy ra

Từ đầu năm 2026 đến nay UBND xã tổ chức 01 đợt kiểm tra, rà soát các áp có khu vực nguy cơ xảy ra thiên tai; chủ động theo dõi diễn biến thời tiết, tiếp nhận thông tin cảnh báo và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

- Kinh phí đã thực hiện: 199,155 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: $\geq 99\%$

Hệ thống cung cấp điện trên địa bàn phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, an toàn, tin cậy; dây dẫn sau công tơ, bảng điện và phần sau bảng điện của hộ sử dụng điện phải bảo đảm an toàn.

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất bảo đảm an toàn, tin cậy và ổn định. Đối với xã nhóm 2, mức yêu cầu là từ 99% trở lên.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã phối hợp với ngành điện rà soát, thống kê tình hình sử dụng điện của các hộ dân trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người dân đăng ký sử dụng điện trực tiếp và sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Phối hợp kiểm tra, nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện, kịp thời xử lý các trường hợp mất điện, điện yếu, đường dây và thiết bị không bảo đảm an toàn; vận động các hộ dân thực hiện đúng quy định về sử dụng điện. Đồng thời, quan tâm hỗ trợ các hộ chưa có điện hoặc sử dụng điện chưa ổn định, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp điện, bảo đảm các hộ dân được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất an toàn, tin cậy và ổn định, góp phần hoàn thành tiêu chí 2.4.

- Các nội dung đã thực hiện:

Phối hợp với đơn vị điện lực rà soát, thống kê các khu vực chưa đảm bảo nguồn điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng điện trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Trong đó ưu tiên đầu tư lưới điện hạ thế đối với các khu vực đã được ngành điện đầu tư hệ thống lưới điện trung thế.

Rà soát các hộ dân đang sử dụng điện và các hộ chưa đăng ký sử dụng điện trực tiếp. Từ đó vận động người dân đăng ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với đơn vị điện lực, bảo đảm quyền lợi và an toàn trong sử dụng điện.

Vận động người dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, không tự ý câu mắc, kéo dây điện không đúng quy định.

Phối hợp xử lý, khắc phục tình trạng điện yếu, mất điện, sự cố lưới điện, góp phần bảo đảm việc cung cấp điện ổn định, tin cậy cho sinh hoạt và sản xuất.

Rà soát, nắm bắt nhu cầu sử dụng điện của các hộ dân, nhất là hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các khu vực còn hạn chế về hệ thống điện để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Phối hợp với ngành điện giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến việc cung cấp và sử dụng điện.

Thường xuyên cập nhật, thống kê tỷ lệ hộ sử dụng điện làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

Tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định về an toàn điện và phòng, chống cháy nổ.

Phối hợp duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống điện, bảo đảm các hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện an toàn, tin cậy và ổn định.

- Khối lượng đã thực hiện:

Hệ thống cung cấp điện trên địa bàn phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, an toàn, tin cậy; dây dẫn sau công tơ, bảng điện và phần sau bảng điện của hộ sử dụng điện phải bảo đảm an toàn.

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất bảo đảm an toàn, tin cậy và ổn định đạt 6.044/6.044 hộ đạt tỷ lệ 100%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5314/SCT ngày 30/9/2026 của Sở công thương thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn nội dung Tiêu chí 2.4 nông thôn mới năm 2026 của xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp

ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ hoặc có siêu thị mini trở lên

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng thương mại của xã. Qua rà soát, trên địa bàn xã Phú Vinh có Cửa hàng Bách Hóa Xanh đáp ứng các tiêu chuẩn của siêu thị mini quy định tại Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã Phú Vinh đã có văn bản số 1517/UBND-KT ngày 18/8/2026 gửi Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 58 về việc phối hợp cung cấp thông tin lập hồ sơ minh chứng tiêu chí 2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trên cơ sở các hồ sơ cung cấp của Cửa hàng Bách Hóa Xanh, UBND xã đã triển khai và hướng dẫn cơ sở thực hiện hoàn thiện các nội dung yêu cầu của tiêu chí, đồng thời đã thực hiện vận động các chủ thể OCOP, doanh nghiệp tiêu biểu, nông dân sản xuất giỏi trên địa bàn xã phối hợp cung ứng hàng hóa để trưng bày tại cửa hàng, góp phần quảng bá, giới thiệu các hàng hóa tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã triển khai, hướng dẫn Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 58 thực hiện hoàn thành các nội dung sau:

Có diện tích kinh doanh phù hợp dưới 500m²; có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.

- + Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.
- + Có bố trí nơi để xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.
- + Danh mục hàng hóa từ 500 tên hàng; Hàng hóa được tổ chức, bố trí theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc tìm kiếm, mua sắm, kiểm tra, theo dõi.
- + Có bố trí quầy để trưng bày hàng hóa nông sản, hàng hóa tiềm năng, thế mạnh của địa phương.
- + Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (giá, kệ, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...).
- + Có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.
- + Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh.

- Khối lượng đã thực hiện:

Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 58 đã thực hiện đạt 08/08 nội dung đánh giá đối với loại hình siêu thị mini của tiêu chí 2.5 theo quy định.

- **Kinh phí đã thực hiện**

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5395/BC-SCT ngày 01/10/2026 của Sở Công thương thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí 2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh.

2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông trên toàn địa bàn xã; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp, xác nhận thông tin về phạm vi phủ sóng thông tin di động, hạ tầng cáp quang và khả năng cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tại các ấp và khu vực sản xuất. Đồng thời, UBND xã tổng hợp hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá Tiêu chí 2.6 theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các nội dung đã thực hiện:

Rà soát khả năng sử dụng dịch vụ thông tin di động tại 05/05 ấp trên địa bàn xã. Rà soát khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ Internet băng rộng và hiện trạng hạ tầng cáp quang tại các ấp. Rà soát khả năng tiếp cận dịch vụ điện thoại và Internet tại các khu vực sản xuất. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để xác nhận phạm vi phủ sóng thông tin di động và hiện trạng hạ tầng cáp quang, Internet băng rộng. Lập báo cáo hiện trạng hạ tầng viễn thông và hoàn thiện hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá tiêu chí.

Hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp với các ban điều hành ấp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kéo cáp quang và phủ mạng rộng khắp.

- Khối lượng đã thực hiện:

Toàn xã hiện có 32 trạm BTS (Viettel có 17 trạm 4G/5G; VNPT/VinaPhone có 09 trạm với 8 trạm 4G và 1 trạm 5G; MobiFone có 06 trạm 4G).

05/05 ấp (sau sắp xếp gồm Ấp 115, Ấp Phú Vinh, Ấp Suối Soong, Ấp 120, Ấp Phú Tân theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/6/2026) đều có khả năng sử dụng dịch vụ thoại và truy nhập Internet băng rộng, đạt tỷ lệ 100%.

Hạ tầng cáp quang đã được triển khai đồng bộ đến 05/05 ấp, tỷ lệ hộ dân có khả năng tiếp cận sử dụng Internet bằng rộng đạt 100%.

05/05 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có khả năng truy nhập Internet bằng rộng (đạt 100%).

Chất lượng mạng ổn định, không có vùng lồi sóng hay tình trạng mất liên lạc kéo dài.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 322/BC-SKHCN ngày 24/9/2026 của Sở khoa học và công nghệ Thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/ đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3. Tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn (10 nội dung tiêu chí)

3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Bình quân từ 10%/năm

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất của Nhân dân trên địa bàn. Trong đó, xã chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các mô hình kinh tế có giá trị cao.

Đồng thời, UBND xã quan tâm hỗ trợ phát triển thương mại, dịch vụ, ngành nghề nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất hoạt động hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh; triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và hỗ trợ sinh kế cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh đó, UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, xã thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá tình hình thu nhập của người dân, theo dõi tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người hằng năm để kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng thu nhập bình quân đầu người theo kế hoạch và yêu cầu đề ra.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã triển khai thực hiện các nội dung cụ thể nhằm từng bước nâng cao thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn, cụ thể như sau:

Thực hiện rà soát, tổng hợp tình hình sản xuất, kinh doanh và đời sống của các hộ dân; cập nhật số liệu phục vụ công tác đánh giá thu nhập bình quân đầu người và kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách tín dụng ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư mở rộng hoạt động kinh tế hộ gia đình.

Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, phát triển dịch vụ và mở rộng các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp triển khai các hoạt động kết nối cung cầu lao động, giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin tuyển dụng; hỗ trợ người lao động tiếp cận cơ hội việc làm, học nghề và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Tổ chức triển khai, hướng dẫn người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, bảo trợ xã hội và hỗ trợ sinh kế theo quy định; quan tâm các hộ có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện ổn định cuộc sống, từng bước cải thiện thu nhập.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về hiệu quả sản xuất, kinh doanh; khuyến khích áp dụng các phương thức sản xuất phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng giá trị kinh tế.

Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến thu nhập; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Lồng ghép kết quả thực hiện tiêu chí tăng thu nhập bình quân đầu người vào công tác đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; làm cơ sở xác định nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu thực hiện trong các năm tiếp theo.

- Khối lượng đã thực hiện:

Để đánh giá tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã, UBND xã Phú Vinh đã triển khai thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã theo phương án đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định 3082/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 .

Kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026 đạt: 98,054 triệu đồng/người/năm. So với năm 2025 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn 89,0 triệu đồng/người/năm tăng 10,173%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2026.

3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức rà soát tình hình sản xuất nông nghiệp, xác định các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người dân phát triển sản xuất theo hướng tập trung, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm; khuyến khích tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận chất lượng sản phẩm phù hợp. Bên cạnh đó, xã tăng cường kết nối với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, chế biến nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ ổn định, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tổ chức các buổi hướng dẫn, tuyên truyền về các chính sách trong nông nghiệp như chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, các chính sách về chuỗi liên kết, phát triển chăn nuôi, nông nghiệp hữu cơ, mã vùng trồng, mã đóng gói, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, các buổi hướng dẫn chăm sóc cây trồng trong giai đoạn ra hoa kết trái....

Tăng cường tổ chức các buổi hướng dẫn, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt của đoàn viên, hội viên, sinh hoạt của ấp....

- Khối lượng đã thực hiện:

Trên địa bàn xã Phú Vinh đã hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng chủ lực là cây sầu riêng, do Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới làm chủ đơn vị chủ trì liên kết và đại diện quản lý.

Vùng nguyên liệu tập trung gồm 01 hộ dân với tổng diện tích 8,41ha/15,92ha chiếm 52,82% diện tích được chứng nhận VietGAP hợp lệ. Danh sách các hộ tham gia được tổng hợp trên cơ sở hồ sơ quản lý vùng trồng và hồ sơ chứng nhận VietGAP.

Kết quả nổi bật là 05 hộ tham gia với diện tích 15,92ha; sản lượng khoảng 308,4 tấn/năm theo năng suất bình quân 25 tấn/ha/năm. Sản lượng được đưa vào tiêu thụ thông qua chuỗi liên kết Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới - Công ty TNHH Trái cây Út Thọ, tỷ lệ tiêu thụ qua liên kết đạt 100% theo số liệu tổng hợp.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có ít nhất 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã quan tâm định hướng phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã theo hướng hữu cơ, tuần hoàn, thân thiện với môi trường và áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã rà soát, lựa chọn và xác định các mô hình sản xuất nông nghiệp có khả năng ứng dụng công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tập trung hỗ trợ, phát triển.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; khuyến khích sử dụng các phương pháp sản xuất tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và hạn chế tác động đến môi trường.

Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ dân và cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chăm sóc, tưới tiêu, quản lý và tiêu thụ sản phẩm, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Khuyến khích phát triển các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, tái sử dụng nguồn nguyên liệu, góp phần giảm lượng chất thải ra môi trường và hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn.

Vận động người dân hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học không cần thiết, thực hiện thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đúng quy định; từng bước chuyển sang phương thức sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức hướng dẫn, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân về sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng hiệu quả tài nguyên và các giải pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất.

Tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và doanh nghiệp liên kết xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; khuyến khích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá hiệu quả các mô hình, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, đồng thời lựa chọn những mô hình hoạt động hiệu quả để tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng trên địa bàn.

Từng bước gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước, giảm chất thải và nâng cao giá trị sản phẩm, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xanh, bền vững.

- Khối lượng đã thực hiện:

a. Mô hình nuôi heo ứng dụng công nghệ cao do Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Tiến Phát

Địa điểm & Quy mô: Thực hiện tại ấp Suối Soong, xã Phú Vinh từ tháng 10/2020. Diện tích khu vực chăn nuôi 125.863,1 m². Quy mô đàn 10.200 con (trên 1.020 đơn vị vật nuôi), gồm 10 – 12 dãy chuồng khép kín.

Ứng dụng công nghệ:

Cơ giới hóa & Tự động hóa: Đạt tỷ lệ cơ giới hóa 80% – 90% các công đoạn. Tự động hóa hoàn toàn hệ thống cấp thức ăn trực vít/dây cáp đĩa từ silo, cấp nước uống núm inox tích hợp pha thuốc/vitamin tự động, hệ thống thông gió áp suất âm điều khiển bằng biến tần, điều tiết tiêu khí hậu bằng tấm làm mát cooling pad, xả găm thu gom chất thải và máy ép phân tự động. Tủ điều khiển trung tâm PLC kết nối HMI/IoT báo động khi có sự cố.

Số hóa & Quản lý dữ liệu: Quản lý tự động các thông số nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí độc (NH₃), số lượng đàn, lượng thức ăn/nước uống và nhật ký thú y.

b. Mô hình sản xuất sầu riêng theo hướng hữu cơ do ông Trần Thiện Thanh thực hiện tại ấp 3, xã Phú Vinh.

Địa điểm & Quy mô: Thực hiện tại ấp Suối Soong, xã Phú Vinh. Diện tích 8,41 ha, năng suất dự kiến 250 tấn/năm.

Ứng dụng công nghệ:

Áp dụng hệ thống điều khiển, cảm biến hoặc thiết bị tự động trong các khâu phù hợp, nhất là tưới nước và quản lý môi trường sản xuất. Thiết bị/hệ thống đang áp dụng: Sử dụng hệ thống IoT kết hợp cảm biến độ ẩm đất và thời tiết để tự động bật/tắt van nước hoặc châm phân theo đúng nhu cầu thực tế của cây.

Sử dụng máy bay không người lái (drone) để phun thuốc bảo vệ thực vật, rải phân bón hoặc giám sát sức khỏe cây trồng trên diện tích lớn.

Về hiệu quả sản xuất và kinh tế: Việc đưa IoT, cảm biến nhiệt - ẩm, hệ thống cấp thức ăn/nước uống tự động và quản lý phần mềm vào quy trình chăn nuôi đã giúp tối ưu hóa chi phí đầu vào (giảm chi phí thức ăn, điện, nước và nhân công). Cả 02 mô hình đều mang lại doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với phương thức truyền thống, đảm bảo tính bền vững tài chính cho chủ thể.

Về hiệu quả môi trường và kinh tế tuần hoàn: Cả 02 mô hình đều giải quyết triệt để bài toán ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi heo quy mô lớn. Bằng việc

tách ép phân khô làm phân bón hữu cơ, sử dụng hệ thống hầm Biogas phát điện và xử lý tuần hoàn tái sử dụng 100% nước thải, các mô hình đã đáp ứng hoàn toàn tiêu chuẩn của mô hình kinh tế xanh – kinh tế tuần hoàn.

Về quản lý và số hóa: Mô hình ứng dụng công nghệ số, đeo thẻ chip RFID/mã QR cho từng lô heo kết hợp hóa đơn/tem nhãn QR giúp quản lý chuỗi cung ứng minh bạch, hiện đại, đáp ứng đầy đủ xu hướng thị trường.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương.

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 – 2030; Có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 289/KH- UBND ngày 27/8/2026 về Triển khai, thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn xã Phú Vinh giai đoạn 2026 2030.

Tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở tiên năng tham gia chương trình OCOP, vận động cơ sở làm nhãn hiệu, công bố chất lượng sản phẩm.

Bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP và lợi thế của xã, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Chương trình. Phát huy nội lực cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch một cách xuyên suốt, lâu dài và có hiệu quả;

- Các nội dung đã thực hiện:

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình OCOP, chu trình OCOP trên hệ thống loa truyền thanh của xã, Website xã, tuyên truyền lồng ghép thông qua các buổi giao ban xã, ấp. Tổ chức thực hiện thường xuyên liên tục trong năm;

Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch mỗi xã một sản phẩm đến toàn thể cán bộ, công chức xã, ấp, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã ý nghĩa của chương trình OCOP.

UBND xã tiến hành tổng hợp nhu cầu của các doanh nghiệp, HTX, cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã có nhu cầu đăng ký chương trình OCOP, kết quả có 01 chủ thể đăng ký tham gia chương trình OCOP (HTX Sầu riêng Ba Lưới) với sản

phẩm Sầu riêng hữu cơ Thanh Huyền 4 sao (đang hoàn thiện hồ sơ) đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP..

Hướng dẫn các chủ thể xây dựng, đăng kí tham gia chương trình OCOP.

Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị:

Đối với sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng: Hỗ trợ các cơ sở thực hiện cơ bản hoàn chỉnh về truy xuất nguồn gốc; hoàn thiện bao bì, nhãn mác theo quy định; cải tiến về công nghệ quy trình sản xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chú trọng đến xây dựng chuỗi trong sản xuất, tiến hành gia hạn, nâng hạng các sản phẩm đã được cấp.

Đối với Sản phẩm tiềm năng: thường xuyên gặp gỡ, hỗ trợ cho các chủ cơ sở có sản phẩm tiềm năng để tổ chức hướng dẫn, công nghệ mới, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, mã vạch, đăng ký sở hữu trí tuệ ... ; đồng thời nhắc nhở cơ sở hoàn chỉnh các hồ sơ liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm.

Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại: Hỗ trợ các chủ thể OCOP, các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia đầy đủ sự kiện hội nghị, hội thảo, hội chợ và triển lãm; giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm trong nước như: Hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản tỉnh Đồng Nai; các hoạt động xúc tiến thương mại, trưng bày sản phẩm tại Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh, tại Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh, các cuộc thi khởi nghiệp của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, kết nối hệ thống siêu thị Big C, Lotte Mart ...

- Khối lượng đã thực hiện:

Về sản phẩm OCOP: trên địa bàn xã có 02 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, gồm:

Sản phẩm Yên sào Giang Hoàng Yên của Công ty TNHH Yên sào Giang Hoàng Yên được công nhận OCOP 03 sao tại Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 10/11/2023;

Sản phẩm cà phê rang xay A Tầng của Công ty TNHH Nông sản Trần Minh được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 10/11/2023.

Về tỷ lệ chủ thể quản lý, điều hành sản xuất: 100% là doanh nghiệp quản lý điều hành (02 Doanh nghiệp: Công ty TNHH Yên sào Giang Hoàng Yên; Công ty TNHH Nông sản Trần Minh).

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở nông nghiệp và môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận Điểm du lịch, Điểm du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

Trên địa bàn xã Phú Vinh không có điểm du lịch được công nhận

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 4331/BC-SVHTTDL ngày 05/10/2026 của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch về kết quả thẩm tra, đánh giá hồ sơ và mức độ đạt các nội dung Tiêu chí số 5.1 “xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa” và Tiêu chí 3.5 “Các mô hình du lịch nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Phú Vinh.

3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có tối thiểu 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả theo quy định sau: Tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành; Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính của hợp tác xã trong 02 năm liên; Có tối thiểu 01 loại sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên chính thức phù hợp với từng loại hình hợp tác xã; Có quy mô thành viên đủ lớn theo quy định; số lượng thành viên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tăng tối thiểu 5%/năm (hoặc 10 thành viên/năm).

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã quan tâm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; rà soát tiềm năng, lợi thế và nhu cầu liên kết sản xuất trên địa bàn để định hướng hoạt động phù hợp. Đồng thời, xã hướng dẫn người dân, tổ hợp tác và các chủ thể có nhu cầu tìm hiểu thủ tục thành lập, củng cố hợp tác xã; phối hợp kết nối với cơ quan chuyên môn để hỗ trợ tập huấn, tư vấn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. UBND xã cũng thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã để hướng dẫn hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trong năm 2026, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy xã Phú Vinh về triển khai thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026. Theo đó, trong năm 2026 sẽ phấn đấu thành lập mới 01 hợp tác xã.

Để thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong năm 2026, xác định các chủ thể có nhu cầu và hướng dẫn trình tự, thủ tục để hình thành hợp tác xã.

Đồng thời thường xuyên nắm bắt tình hình các hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện đúng các quy định của Luật Hợp tác xã. Đảm bảo các hợp tác xã trên địa bàn hoạt động ổn định, phát triển, và đúng đúng quy định.

- Khối lượng đã thực hiện:

Trong năm 2026, có 01 Hợp tác xã được thành lập mới là: Hợp tác xã Sầu riêng hữu cơ Ba Lối. Địa chỉ tại ấp Suối Soong, xã Phú Vinh, thành Phố Đồng Nai.

Tổng số Hợp tác xã trên địa bàn là 05 hợp tác xã. Trong đó có 01 tác xã ô tô vận tải hoạt động hiệu quả. Cụ thể:

Hợp tác xã Dịch vụ vận tải ô tô Định Quán.

Địa chỉ trụ sở tại ấp 115, xã Phú Vinh, Thành Phố Đồng Nai;

Giấy chứng nhận đăng ký HTX số 3600659576, đăng ký lần đầu ngày 28/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/7/2023; nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Định Quán (nay là Phòng Kinh tế xã Phú Vinh);

Điện thoại: 0918.932.638.

Hợp tác xã Dịch vụ vận tải ô tô Định Quán làm dịch vụ vận chuyển, cung ứng cho thành viên chính thức phù hợp ngành nghề kinh doanh, loại hình dịch vụ vận chuyển.

Quy mô thành viên hợp tác xã:

Số lượng thành viên Hợp tác xã năm 2023: 07 thành viên.

Số lượng thành viên Hợp tác xã năm 2024: 08 thành viên (tăng 14,3% so với năm 2023).

Số lượng thành viên Hợp tác xã năm 2025: 11 thành viên (tăng 37,5% so với năm 2024).

Kết quả hoạt động và sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã Dịch vụ vận tải ô tô Định Quán thể hiện kinh doanh có lãi trong 02 năm liên tiếp (năm 2024 lợi nhuận sau thuế 174.778.160 đồng; năm 2025 lợi nhuận sau thuế 64.492.271 đồng)

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1319/BC-STC ngày 29/09/2026 của Sở Tài chính thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: ≥ 01

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng và thường xuyên được củng cố kiện toàn.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và được triển khai thực tế.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trong năm 2026, UBND xã ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 về việc kiện toàn Tổ Khuyến nông cộng đồng xã Phú Vinh. Ban hành Quyết định số 1208/QĐ-KNCD ngày 31/12/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ; đồng thời xây dựng Kế hoạch số 01/KH-KNCD ngày 05/02/2026 về hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã năm 2026.

- Khối lượng đã thực hiện:

Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho nông dân và hợp tác xã: Phối hợp thực hiện 05 lớp tập huấn cho nông dân kỹ thuật chăm sóc cây trồng, sử dụng phân bón hợp lý, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Chuyển giao mô hình tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp: Tổ đã tham gia 01 hoạt động tham quan, học tập mô hình và trao đổi kinh nghiệm tại Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công.

Công tác hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Tổ khuyến nông xã đã hỗ trợ liên kết đối với 02 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương gồm chuối và sầu riêng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: $\geq 50\%$

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Phát động phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi trên toàn xã. Hướng dẫn hội viên đăng ký danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi. Hiện nay đã lập danh sách các hộ để tổ chức bình xét, đề xuất Hội Nông dân thành phố cho ý kiến.

Rà soát các hộ có nhu cầu vay vốn từ nguồn Hỗ trợ vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân và các nguồn vốn tín dụng.

Phối hợp mở các lớp tập huấn kỹ thuật. Tổ chức tham quan học tập các mô hình kinh tế hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng các hộ đạt thành tích xuất sắc.

- Các nội dung đã thực hiện:

Phối hợp với Công ty Phân bón An Nông tổ chức 01 buổi hội thảo về kỹ thuật sử dụng phân bón sinh học cho 75 cán bộ, hội viên nông dân tham dự.

Phối hợp với Công ty phân bón ADMIN Việt Nam tổ chức 01 buổi hội thảo về cách sử dụng phân bón, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăm sóc cây Sầu Riêng với 38 Hội viên tham dự và 01 buổi Hội thảo chăm sóc cây Sầu riêng sau thu hoạch với 45 hội viên tham dự.

Xây dựng chuỗi liên kết giữa Công ty cổ phần Việt Toàn; Công ty Sầu riêng Ba Cô Tiên và Công ty TNHH Trái cây Vinh Quang với Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Tân thu mua sản phẩm Chuối cây mô và Sầu Riêng trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm; Hội đã tiến hành xây dựng 02 dự án dự án quỹ hỗ trợ nông dân đến nay quản lý hiệu quả 03 dự án; Trong đó (02 dự án đầu tư chăm sóc cây Sầu Riêng; 01 dự án đầu tư chăm sóc cây Bưởi da xanh). Có 30 hộ vay (10 hộ/dự án); Với tổng dư nợ: 1,7 tỷ đồng.

Hội Nông dân xã làm tốt công tác phối hợp với Ngân hàng CSXH về công tác bình xét giải ngân vốn, thu hồi nợ quá hạn. Kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiêu sót của tổ vay vốn về công tác phối hợp ủy thác với NHCSXH. Số tổ: 11 tổ; Tổng số hộ vay: 525 lượt hộ vay; Tổng dư nợ với số tiền: 26 tỷ đồng.

Việc tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ hỗ trợ Nông dân trên địa bàn xã đã cung cấp vốn ban đầu cho các hộ nông dân, các thành viên trong hợp tác xã, tổ hợp tác có vốn để phát triển sản xuất, mở rộng diện tích, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình kinh tế tập thể, giúp hội viên, nông dân cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Thông qua công tác cho vay đã góp phần giúp các hộ có thêm vốn đầu tư phát triển sản xuất, tăng thu nhập, từ đó giúp nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tổng số hộ có hội viên nông dân: 2.725 hộ.

Số hộ đăng ký đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi: 1.795 hộ/2.725 hộ đạt 65,8% (Chỉ tiêu đạt 60%).

Qua bình xét số hộ đạt danh hiệu có: 983 hộ/1.795 hộ đăng ký hộ đạt nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã đạt 54,76% (chỉ tiêu bình xét đạt 50% trở lên)

- **Kinh phí đã thực hiện: 27.700 triệu đồng**

Vốn tín dụng: 27.700 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Công văn số 644-CV/HNDTP ngày 06/9/2026 của Hội nông dân thành phố về việc công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8.

3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao

- Các nội dung đã thực hiện:

Nhằm cụ thể hóa việc hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn. UBND xã đã cụ thể hóa việc hỗ trợ bằng các kế hoạch, chương trình cụ thể:

Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/03/2026 của UBND xã Phú Vinh hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026.

Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/07/2026 của UBND xã Phú Vinh tổ chức hội nghị phát động hỗ trợ Hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026. 5

Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 22/8/2026 của UBND xã Phú Vinh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Phú Vinh.

- Khối lượng đã thực hiện:

Số Doanh nghiệp đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2024 là 14 đơn vị tương ứng với số lao động là 224 lao động.

Số Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2025 là 245 lao động, tăng 9.38% so với năm 2024.

Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Kết quả số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới:

Số hộ kinh doanh thành lập mới năm 2024: 87 hộ.

Số hộ kinh doanh thành lập mới năm 2025: 118 hộ.

Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2024: 01 doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2025: 09 doanh nghiệp.

Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Kinh phí đã thực hiện

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1319/BC-STC ngày 29/09/2026 của Sở Tài chính thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật.

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: ≥ 01

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các sở, ngành và cơ quan chuyên môn trong việc giới thiệu, kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án theo quy hoạch trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai, UBND xã phối hợp cung cấp thông tin quy hoạch, hướng dẫn nhà đầu tư liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan; đồng thời theo dõi tình hình thực hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc để phối hợp xử lý hoặc kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất, nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác quy hoạch, quản lý và đầu tư xây dựng các khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định.

Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất và chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định có liên quan. Phối hợp kiểm tra, theo dõi hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm; tuyên truyền, vận động các cơ sở thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải.

Đồng thời, UBND xã phối hợp đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư phát triển sản xuất phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khối lượng đã thực hiện:

Trên địa bàn xã có 01 khu sản xuất dịch vụ do Công ty Cổ phần Aní đầu tư tại ấp Suối Soong đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật. Cụ thể:

Về lĩnh vực hoạt động: Hoạt động lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí.

Về Quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 5371/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất thương mại dịch vụ, phù hợp với mục tiêu sử dụng đất.

Về Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất thương mại, dịch vụ do UBND tỉnh Đồng Nai phân bổ trong hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đối với xã Phú Vinh, được phê duyệt tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

Về Quy hoạch chi tiết: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (*nay là Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai*) đã chấp thuận tổng mặt bằng dự án. Trên cơ sở tổng mặt bằng được chấp thuận, các hạng mục công trình của Khu du lịch được triển khai theo hồ sơ thiết kế và các quy định pháp luật có liên quan về đầu tư xây dựng. Đồng thời, theo Công văn số 1417/SXD-QLXD ngày 26/4/2023 của Sở Xây dựng về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế của dự án đã được cơ quan chuyên môn xem xét, thẩm định theo quy định.

- Kinh phí đã thực hiện:

Vốn doanh nghiệp: 55.000 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở nông nghiệp và môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

4. Tiêu chí số 4 về đào tạo nguồn nhân lực nông thôn (02 nội dung tiêu)

4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: $\geq 35\%$

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí 4.1 về tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới tại địa phương. UBND xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với các ấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm; vận động người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng

cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, xã thực hiện rà soát, thống kê, cập nhật số liệu lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm và tạo điều kiện để người lao động tiếp cận các chương trình đào tạo nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Qua triển khai thực hiện, nhận thức của người dân về học nghề, nâng cao trình độ và kỹ năng lao động từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. UBND xã tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, rà soát, thống kê và đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên khu vực 2 mở 03 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn như: kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật chăn nuôi ... với 217 lượt người tham gia.

Phối hợp với Trạm khuyến nông, Trạm bảo vệ thực vật mở 02 lớp dạy nghề nông nghiệp ngắn hạn, tập huấn kỹ thuật gắn với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại địa phương với 103 lượt người tham gia;

Thực hiện công tác thống kê số lượng lao động tại địa phương được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp...

- Khối lượng đã thực hiện:

Số lao động có việc làm trên địa bàn xã qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) có bằng cấp chứng chỉ trên tổng lực lượng lao động của xã là 5.706/16.029 tỷ lệ 35,6%. (Trong đó: Tỷ lệ người có việc làm qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn xã áp dụng đối với nam là 3.840/10.241 người, đạt tỷ lệ 37,5%; tỷ lệ người có việc làm qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn xã áp dụng đối với nữ là 1.866/5.788 người, đạt tỷ lệ 32,2%).

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5547/BC-SGDĐT ngày 28/9/2026 của Sở giáo dục và đào tạo thẩm tra, đánh giá mức độ đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông trên địa bàn. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các trường học và các ấp phối hợp tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của giáo dục sau trung học phổ thông; khuyến khích học sinh sau khi tốt nghiệp THPT tiếp tục theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc tham gia các chương trình đào tạo nghề phù hợp với điều kiện và nhu cầu việc làm. Đồng thời, tổ chức rà soát, thống kê số người trong độ tuổi thuộc diện theo dõi; nắm bắt nhu cầu học tập, định hướng nghề nghiệp và kịp thời cung cấp thông tin về các cơ sở đào tạo, chính sách hỗ trợ học tập, học nghề. Quan tâm phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để người dân tiếp cận cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, cập nhật số liệu, xác định những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp phù hợp, phấn đấu đạt và duy trì tỷ lệ theo yêu cầu của tiêu chí 4.2, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông. Xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là học sinh và thanh niên, nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc tiếp tục học tập, học nghề sau khi tốt nghiệp THPT. UBND xã phối hợp với các trường học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và các cơ sở đào tạo thực hiện tư vấn hướng nghiệp, phân luồng, giới thiệu các chương trình đào tạo phù hợp. Đồng thời, xã rà soát, cập nhật danh sách người trong độ tuổi sau THPT trên địa bàn, nắm bắt tình hình học tập và có biện pháp vận động đối với những trường hợp chưa tiếp tục học. Bên cạnh đó, xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và Hội Khuyến học tuyên truyền, hỗ trợ, tạo điều kiện để con em nhân dân, nhất là các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, được tiếp tục học tập, học nghề. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau THPT trên địa bàn xã.

- Khối lượng đã thực hiện:

Trên địa bàn xã có 199 em từ 18-22 tuổi hoàn thành Trung học phổ thông. Trong đó 102/109 em đang học Trung học/Cao đẳng/Đại học đạt tỷ lệ 51,25%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5547/BC-SGDĐT ngày 28/9/2026 của Sở giáo dục và đào tạo thẩm tra, đánh giá

mức độ đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

5. Tiêu chí số 05 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế (04 nội dung tiêu chí)

5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đảm bảo đạt các yêu cầu: (1) Về cơ sở vật chất văn hóa; (2) Về hoạt động văn hóa cơ sở; (3) Về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; (4) Về di sản văn hóa; (5) Về chuyển đổi số, dữ liệu số; (6) Về nhân lực quản lý văn hóa

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí phát triển văn hóa gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, các ấp trong việc thực hiện các nội dung của tiêu chí. Đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Các nội dung đã thực hiện:

Rà soát, đầu tư, nâng cấp và từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao của xã, của ấp.

Duy trì hoạt động của nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao và các công trình văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp, vui chơi, giải trí của nhân dân.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của địa phương và đất nước.

Duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức bình xét, công nhận gia đình văn hóa, ấp văn hóa theo quy định.

Thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Quan tâm bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, quản lý các hoạt động văn hóa và cung cấp thông tin phục vụ người dân.

Từng bước cập nhật, quản lý dữ liệu về thiết chế văn hóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức đoàn thể và nhân dân trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Khối lượng đã thực hiện:

- + Cơ sở vật chất văn hóa: Xã đã rà soát, đánh giá hiện trạng các thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng báo cáo, kế hoạch và hồ sơ minh chứng liên quan. Đồng thời, lập phương án sửa chữa nhà văn hóa ấp, chuyển đổi nhà làm việc cũ thành thư viện và rà soát hồ sơ đất đai của các thiết chế văn hóa.

- + Hoạt động văn hóa cơ sở: Đã thành lập 01 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, 05 Nhà văn hóa ấp, 01 Thư viện công cộng. Xã đã ban hành các quy chế, kế hoạch hoạt động; tổ chức, đánh giá hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện và thu thập hình ảnh, tài liệu minh chứng.

- + Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở: Đã hoàn thiện 05 bản Quy ước ấp văn hóa, ban hành các quyết định công nhận gia đình văn hóa, ấp văn hóa và triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo công tác gia đình, địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh, Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” và các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.

- + Di sản văn hóa: Xã đã rà soát, xác định hiện trạng di sản văn hóa trên địa bàn; xây dựng báo cáo về bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống và bổ sung hình ảnh, tư liệu liên quan. Đối với nội dung di sản văn hóa, tiếp tục hoàn thiện báo cáo giải trình riêng theo yêu cầu.

- + Chuyển đổi số, dữ liệu số: Đã xây dựng 04 kế hoạch về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa; lập hồ sơ hiện trạng hệ thống truyền thanh, danh sách cụm loa thông minh và phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư lắp mới 20 trụ đài truyền thanh thông minh. Xã cũng từng bước cập nhật, quản lý dữ liệu về thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa trên địa bàn.

- + Nhân lực quản lý văn hóa: Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên văn hóa, thể thao, thư viện và thông tin tuyên truyền; cử nhân sự tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức, góp phần củng cố đội ngũ quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa tại cơ sở.

- Kinh phí đã thực hiện:

Nguồn ngân sách: 5.127 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 4331/BC-SVHTTDL ngày 05/10/2026 của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch về kết quả thẩm tra, đánh giá hồ sơ và mức độ đạt các nội dung Tiêu chí số 5.1 “xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa” và Tiêu chí 3.5 “Các mô hình du lịch nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Phú Vinh.

5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn; phối hợp với các cơ sở giáo dục, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan trong công tác huy động trẻ em, học sinh đến trường, duy trì sĩ số, thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nâng cao chất lượng giáo dục.

Các cơ sở giáo dục chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao để duy trì hoạt động dạy và học; đồng thời rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa trường lớp, bổ sung trang thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông. UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc bố trí, sử dụng nguồn lực đầu tư cho giáo dục, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xã huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục, tổ dân cư, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc rà soát đối tượng, cập nhật biến động dân cư, vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường và người chưa biết chữ tham gia học tập, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về giáo dục.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn. Xã thường xuyên phối hợp với các trường học thực hiện tốt công tác huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu phục vụ công tác quản lý. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân quan tâm đến việc học tập của con em; thực

hiện tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, khuyến khích học sinh tiếp tục học tập, học nghề phù hợp.

Bên cạnh đó, UBND xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và Hội Khuyến học vận động các nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trao học bổng, hỗ trợ sách vở và dụng cụ học tập, tạo điều kiện để các em được đến trường. Xã quan tâm phối hợp duy trì, sửa chữa cơ sở vật chất trường học, huy động nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện đạt tiêu chí về phát triển giáo dục trên địa bàn xã.

- Khối lượng đã thực hiện:

- + Về trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: Trên địa bàn xã hiện có 04 trường học, gồm 02 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. Đến thời điểm báo cáo, 04/04 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

- + Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi: Kết quả rà soát, toàn xã có 729 trẻ, ra lớp 729/729, đạt tỷ lệ 100%. Xã tiếp tục duy trì công tác huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, rà soát, cập nhật đầy đủ số trẻ trong độ tuổi, phối hợp với các cơ sở giáo dục thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non theo quy định. Trẻ em trong độ tuổi được quan tâm huy động ra lớp, bảo đảm quyền được học tập và phát triển.

- + Về Duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 5 đến 6 tuổi: Số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 321/321 trẻ, đạt tỷ lệ 100%. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được các cơ sở giáo dục quan tâm thực hiện; kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng.

- + Về giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở: Kết quả rà soát cho thấy tổng số thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi thuộc diện phổ cập là 1.246 người; trong đó số đã tốt nghiệp trung học cơ sở là 1.200 người, đạt tỷ lệ 96,31%. Kết quả trên cho thấy công tác giáo dục bắt buộc đến hết trung học cơ sở được quan tâm thực hiện, tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi hoàn thành trung học cơ sở đạt mức cao.

- + Về tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông và tương đương: Tổng số thanh niên từ 18 đến 21 tuổi trên địa bàn xã 929/1.017 người đã hoàn thành trung học phổ thông và tương đương, đạt tỷ lệ 91,35%.

- + Về tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác: Tổng số thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp trung học cơ sở có 1.162/1.246 người 15 - 18 tuổi đang học trung học phổ

thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ 93,26%.

+ Về Trung tâm học tập cộng đồng và được nâng cấp thành trung tâm học tập số: Trung tâm Học tập cộng đồng xã được duy trì hoạt động, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng và phục vụ nhu cầu học tập thường xuyên của người dân; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động học tập cộng đồng theo định hướng xây dựng Trung tâm học tập số.

+ Về đạt chuẩn xóa mù chữ: Theo kết quả điều tra, rà soát phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 trên địa bàn xã Phú Vinh, kết quả thực hiện là cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) đã ban hành Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 về công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 đối với các xã, phường trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố). Qua đó, xã Phú Vinh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định. Xã tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu người trong độ tuổi xóa mù chữ, duy trì kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hạn chế tái mù chữ.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5547/BC-SGDĐT ngày 28/9/2026 của Sở giáo dục và đào tạo thẩm tra, đánh giá mức độ đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai thực hiện các tiêu chí quốc gia về y tế. Tập trung thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện công tác dân số, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng chống các bệnh truyền nhiễm. Thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, kịp thời khắc phục những hạn chế, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

Về nguồn lực tài chính: Bố trí, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để bảo đảm hoạt động thường xuyên của Trạm Y tế xã; thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng, chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, truyền thông giáo dục sức khỏe và các nhiệm vụ y tế khác theo quy định.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Tận dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có tại 02 điểm y tế Phú Vinh và Phú Tân; từng bước bổ sung, sửa chữa, duy trì trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế thiết yếu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Về nguồn nhân lực: Huy động đội ngũ viên chức Trạm Y tế xã, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các ấp trong triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân. Duy trì đội ngũ nhân lực y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và địa bàn sau sắp xếp. - Về phối hợp liên ngành: Tăng cường sự phối hợp giữa Trạm Y tế xã với Phòng Văn hóa - Xã hội, các ban, ngành, đoàn thể, trường học, các ấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, chăm sóc sức khỏe trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, truyền thông giáo dục sức khỏe và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Về huy động cộng đồng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động tham gia bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; thực hiện vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, tiêm chủng và tham gia bảo hiểm y tế. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số trong thực hiện các nhiệm vụ y tế tại cơ sở.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Khai thác các phần mềm quản lý chuyên ngành, hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý tiêm chủng, bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và thống kê y tế để nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi và tổng hợp số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Khối lượng đã thực hiện:

+Tiêu chí 1: Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe

Ban Chủ nhiệm Chương trình 10 “Phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn dân” nhân dân được thành lập theo Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 02/07/2026 của Ban chỉ đạo toàn dân ĐKXDĐSVH xã Phú Vinh.

Ban hành Quyết định quy chế hoạt động số 804/QĐ-UBND ngày 02/07/2026 của Ban Chủ nhiệm Chương trình 10, kế hoạch hoạt động hàng năm,

hợp định kỳ tối thiểu 6 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết; có biên bản các cuộc họp để làm cơ sở tổ chức triển khai và theo dõi.

Trạm Y tế xã xây dựng Chương trình hoạt động công tác y tế số được UBND xã phê duyệt theo QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2026. Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo theo quy định;

Trạm Y tế xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên, quản lý tài chính theo quy định.

Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT: 72,4% (15.625/21.621)

+ Tiêu chí 2: Nhân lực y tế

Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT: Trạm Y tế Phú Vinh có 02 cơ sở gồm điểm Y tế Phú Vinh và điểm Y tế Phú Tân, hiện có 23 viên chức trong đó: 02 Bác sĩ, 06 Y sĩ (02 Y sĩ YHCT đã học xong BS YHCT và 01 Ys đã học xong CNYTCC chờ chuyển ngạch), 04 Dược sĩ, 06 Điều dưỡng, 03 Hộ sinh, 02 Dân số viên.

Có bác sỹ làm việc tại TYT xã: Có bác sỹ làm việc thường xuyên tại trạm. 4 - Mỗi ấp đều có nhân viên y tế thôn bản (15 nhân viên y tế thôn bản), cộng tác viên dân số (27 cộng tác viên).

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ Trạm y tế xã, nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên dân số.

+ Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng Trạm Y tế xã

Trạm y tế xã nằm trục đường trung tâm xã (ấp 115) người dân dễ tiếp cận.

Diện tích mặt bằng điểm y tế Phú Vinh 645m² (diện tích sàn xây dựng 427m²) và điểm y tế Phú Tân 1039 m² (diện tích sàn xây dựng 431m²) đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.

Công trình chính của Trạm y tế xã được xếp hạng từ cấp III trở lên.

Trạm xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh, thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

- Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.

+ Tiêu chí 4: Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác

Trạm y tế có đầy đủ danh mục trang thiết bị tối thiểu theo quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BYT (53/68 đạt 77.9%).

Tại Trạm Y tế xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định (70/87 đạt 80.4%)

TYT xã có 02 tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn.

+ Tiêu chí 5: Y tế dự phòng, phòng chống HIV, VSMT và ATTP

Trạm Y tế xã triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định; chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan trên địa bàn. Công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, bảo đảm an toàn, đúng quy trình, đạt tỷ lệ theo kế hoạch; quản lý tốt đối tượng tiêm chủng và duy trì tỷ lệ bao phủ vắc xin theo quy định của Bộ Y tế (Kế hoạch số 143/KH-UBND kế hoạch phòng chống dịch sốt xuất huyết; Kế hoạch số 33/KH-TYT kế hoạch tiêm chủng mở rộng).

Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Đảm bảo cơ sở thuốc, vật tư phục vụ công tác KCB và phòng chống dịch;

Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (5.750/6044 đạt 95%).

Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Kế hoạch số 105/KH-BCĐ ngày 31/12/2025 của Ban chỉ đạo ATTP xã Phú Vinh về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026. Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 17/04/2026 Kế hoạch Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2026; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 17/04/2026 Kế hoạch Truyền thông “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026.); Thực hiện kiểm tra 108 cơ sở kinh doanh thực phẩm và thức ăn đường phố.

Thực hiện đầy đủ các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo quy định; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống HIV/AIDS. Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, xét nghiệm, quản lý, theo dõi người nhiễm HIV và phối hợp triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại, góp phần kiểm soát tình hình dịch HIV/AIDS trên địa bàn.

+ Tiêu chí 6: Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT

Trạm y tế xã có khả năng để thực hiện $\geq 80\%$ các dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế (52/63, 82%).

Có vườn thuốc nam mẫu 40 cây theo danh mục của Bộ Y tế ban hành. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT: 227/635 đạt 35,7%.

Quản lý và chăm sóc sức khỏe 403 người khuyết tật tại cộng đồng.

Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn; lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định; theo dõi, quản lý sức

khỏe theo nhóm đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý sức khỏe liên tục cho người dân.

Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn thương tích đến khám tại Trạm y tế xã, chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã (635 ca, chuyển tuyến 407 ca khám BHYT).

+ Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

Tiêm phòng uốn ván đầy đủ: 135/297 đạt 45,5%;

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ: 143/143 đạt 100%;

Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 139/143 đạt 97,2%;

Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: 141/297 đạt 47,5 %;

Tổng số trẻ dưới 5 tuổi được cân đo: 1305/1370 đạt 95,3%;

Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống VitaminA 1 lần/năm: 736/747 đạt 98,5%;

Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần;

Tỷ lệ Trẻ em dưới 5 tuổi CN 70/1305= 5,4%;

Tỷ lệ Trẻ em dưới 5 tuổi CC 132/1305= 10,1%.

+ Tiêu chí 8: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại: 2493/3459 = 72%;

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm: $140 - 43/21.621 \times 100 = 0,45\%$.

Lập hồ sơ quản lý và khám sức khỏe người cao tuổi 1775/3896 tỷ lệ 45.6% ước năm 2026 90%.

Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh (Kế hoạch số 40/KH-TYT ngày 22/4/2026)

Tư vấn về tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh, trước sinh 277 ca.

Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân (46 lượt người được tư vấn).

+ Tiêu chí 9: Truyền thông - Giáo dục sức khỏe

Trạm Y tế có 10/15 phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe.

Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe trên trang thông tin điện tử địa phương, duy trì và phát huy hiệu quả Fanpage của Trạm Y tế để thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; thường xuyên cập nhật các thông tin, kiến thức về phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động của ngành y tế đến người dân.

+ Tiêu chí 10: Ứng dụng công nghệ thông tin

Tỷ lệ cán bộ Trạm Y tế sử dụng thành thạo máy tính so với tổng số cán bộ: 24/24 đạt 100%

Ứng dụng các phần mềm hiện có phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin, báo cáo (Quản lý tiêm chủng, Quản lý bệnh không lây nhiễm, Quản lý thanh quyết toán KCB BHYT, Hồ sơ sức khỏe cá nhân, Thống kê y tế điện tử...)

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 858/BC-UBND ngày 08/10/2026 của Sở y tế về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí 5.3 năm 2026 đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng nai

5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã phối hợp duy trì hoạt động của Trạm Y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe Nhân dân. Quan tâm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc và vật tư y tế phục vụ khám, chữa bệnh; triển khai các chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng cần hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phòng bệnh, bảo hiểm y tế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phối hợp kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế.

- Các nội dung đã thực hiện:

Chỉ đạo, phối hợp rà soát và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế phục vụ hoạt động của Trạm Y tế.

Phối hợp thực hiện tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, giám sát và xử lý các trường hợp có nguy cơ phát sinh dịch bệnh trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân theo quy định.

Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng thuộc diện cần được quan tâm, hỗ trợ.

Phối hợp thực hiện các chương trình y tế quốc gia, công tác dân số, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, chủ động phòng bệnh và thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe.

Phối hợp kiểm tra, đánh giá hoạt động của Trạm Y tế; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn lực, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Về tổ chức và mô hình hoạt động của Trạm Y tế xã

Trạm Y tế xã được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND xã Phú Vinh, bảo đảm cho đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập; đồng thời ban hành kèm theo Quyết định (tạm thời) về quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy. Đây là cơ sở pháp lý nền tảng, bám sát các hướng dẫn chuyên môn hiện hành, giúp Trạm Y tế xã phân định rõ vai trò và vận hành ổn định công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn.

Trạm Y tế thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TT-BYT của Bộ Y tế.

+ Về nhân lực

Bộ máy tổ chức của Trạm Y tế được kiện toàn, bố trí viên chức và người lao động phù hợp với vị trí việc làm được giao; có phụ trách trạm và đội ngũ viên chức chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Trạm được giao 25 biên chế viên chức làm việc theo quy định và có đầy đủ hồ sơ về tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND thành phố.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự tại Trạm Y tế xã Phú Vinh được thực hiện đúng thẩm quyền và bảo đảm tính pháp lý. Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời ban hành Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 về việc bổ nhiệm bà Vy Thị Nguyệt Minh giữ chức vụ Phó Giám đốc Trạm Y tế xã Phú Vinh từ ngày 01/7/2026 và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc phân công bà Bùi Thị Lý phụ trách kế toán Trạm Y tế xã Phú Vinh từ ngày 01/01/2026.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc và vật tư y tế

Trạm Y tế xã Phú Vinh bảo đảm đầy đủ tính pháp lý và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn rộng sau sáp nhập. Địa phương hiện đang duy trì và vận hành ổn định 02 cơ sở khám, chữa bệnh với đầy đủ hình ảnh minh chứng về hệ thống phòng chức năng đạt chuẩn. Trạm được trang bị, quản lý và sử dụng hiệu quả 60 loại trang thiết bị y tế; công tác quản lý thuốc, vật tư y tế được thực hiện nghiêm túc theo đúng các thông tư hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế.

Đặc biệt, đơn vị đã được Sở Y tế thành phố Đồng Nai cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1077/ĐNAI-GPHĐ vào ngày 06/2/2026, (1078/ĐNAI-GPHĐ ngày 11/8/2026) có đầy đủ hồ sơ chứng chỉ hành nghề của đội

ngũ viên chức, đăng ký mẫu con dấu và danh mục tài sản công theo đúng quy định pháp luật.

+ Về cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội

Công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) ngoại trú được vận hành thông suốt tại cả 02 cơ sở (Trụ sở chính xã Phú Vinh và Điểm y tế Phú Tân) với hiệu suất tiếp đón, điều trị bình quân đạt 605 lượt bệnh nhân/tháng; danh mục thuốc BHYT thiết yếu được cung ứng đầy đủ, kịp thời, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc hay trục trặc trong thanh quyết toán. Đơn vị đã tập trung quản lý, cấp phát thuốc định kỳ cho nhóm bệnh mạn tính không lây nhiễm và thực hiện chuyên tuyến an toàn cho các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn. Đặc biệt, công tác chuyển đổi số y tế đạt kết quả tích cực với tổng số 22.997 hồ sơ được quản lý trên hệ thống dữ liệu, trong đó tỷ lệ người dân thường trú được lập Sổ sức khỏe điện tử cá nhân, cập nhật thông tin và theo dõi sức khỏe thường xuyên đạt mức cao với >94% dân số toàn xã (21.621/22.997 nhân khẩu).

Trạm Y tế xã Phú Vinh đã thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành với phòng Văn hóa - Xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) trong việc lập hồ sơ quản lý và theo dõi sức khỏe cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Trạm đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 1775 trên tổng số 3896 người cao tuổi (đạt tỷ lệ 45,6%), 403 người khuyết tật quản lý và chăm sóc tại cộng đồng.

Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng được triển khai đa dạng, hiệu quả thông qua hệ thống loa đài, mạng xã hội, tư vấn trực tiếp và giám sát dịch bệnh tại hộ gia đình; toàn bộ tiến trình được cập nhật, ghi chép đầy đủ vào sổ truyền thông A11 và lập biên bản lưu hồ sơ khoa học, đúng quy định chuyên môn.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 849/BC-SYT ngày 07/10/2026 của Sở y tế thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí 5.4 và 6.6 năm 2026 đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

6. Tiêu chí số 06: Giảm nghèo và An sinh xã hội (07 nội dung tiêu chí)

6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Năm 2026, tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 2\%$ (theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia đoạn 2022 – 2025)

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Phú Vinh về việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông

nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn Phú Vinh. áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

- Các nội dung đã thực hiện:

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Trung ương và địa phương; bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, tạo việc làm và nâng cao thu nhập. UBND xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

Theo số liệu tín dụng chính sách, trên địa bàn xã có:

Hộ nghèo: 09 hộ vay, với 09 món vay, tổng dư nợ 407.700.000 đồng;

Hộ cận nghèo: 73 hộ vay, với 75 món vay, tổng dư nợ 3.737.600.000 đồng;

Hộ mới thoát nghèo: 15 hộ vay, với 15 món vay, tổng dư nợ 693.800.000 đồng.

Tổng dư nợ của các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo là 4.839.100.000 đồng. Nguồn vốn được sử dụng để phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống.

Thực hiện hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Cụ thể:

Hộ nghèo: 30 hộ, mức hỗ trợ 1.200.000 đồng/hộ, tổng kinh phí 36.000.000 đồng.

Hộ cận nghèo: 116 hộ, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ, tổng kinh phí 116.000.000 đồng.

Tổng cộng có 146 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ, với tổng kinh phí 152.000.000 đồng. Việc hỗ trợ được thực hiện kịp thời, góp phần giúp các hộ có điều kiện đón Tết, giảm bớt khó khăn, ổn định đời sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: Trong năm 2025, UBND xã đã thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo quy định, với tổng kinh phí thực hiện 11.910.000 đồng. Chính sách hỗ trợ tiền điện góp phần giảm bớt một phần chi phí sinh hoạt cho các hộ nghèo, hỗ trợ các hộ ổn định đời sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Tạo điều kiện giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách việc làm phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ phát triển mô hình sản xuất phù hợp, nâng cao thu nhập, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay và các nguồn lực được hỗ trợ, từng bước thoát nghèo bền vững.

- Khối lượng đã thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt kết quả điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025, áp dụng cho năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, cuối năm 2025, trên địa bàn xã Phú Vinh không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 – 2025.

Từ ngày 01/01/2026 đến nay, trên địa bàn xã không phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2025). Theo đó, tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã tại thời điểm báo cáo là 0%.

- Kinh phí đã thực hiện: 4.991 triệu đồng. Trong đó:
- + Nguồn vốn tín dụng: 4.839 triệu đồng
- + Nguồn ngân sách: 152 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở nông nghiệp và môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: $\geq 85\%$

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức rà soát, thống kê tình hình nhà ở của các hộ dân trên địa bàn; tuyên truyền, vận động nhân dân từng bước sửa chữa, nâng cấp và xây dựng nhà ở bảo đảm an toàn, kiên cố. Xã quan tâm hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; phối hợp huy động các nguồn lực từ ngân sách, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, cập nhật số liệu về nhà ở, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về xây dựng, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và hoàn thành tiêu chí 6.2.

- Các nội dung đã thực hiện:

Hàng năm, UBND xã Phú Vinh phối hợp UBMTTQVN xã Phú Vinh thường xuyên thực hiện rà soát các trường hợp hộ gia đình khó khăn về nhà ở, nhà ở chưa

đạt chuẩn để thực hiện kêu gọi, vận động các nguồn lực để thực hiện xây dựng, sửa chữa.

Tổ chức cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo quy định. Hướng dẫn người dân thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2026, đã xây dựng 05 nhà tình thương cho các hộ gia đình khó khăn về chỗ ở. Người dân tự thực hiện xây dựng, sửa chữa mới 30 căn nhà.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố đạt 6.013/6.044căn đạt tỷ lệ 99,49%.

- Kinh phí đã thực hiện: 25.975 triệu đồng. Trong đó:

Ngân sách: 200 triệu đồng

Doanh nghiệp: 200 triệu đồng

Nhân dân đóng góp: 25.575 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 6.2 của UBND xã Phú Vinh.

6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 85\%$, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung $\geq 35\%$

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trên địa bàn xã có 02 hệ thống cấp nước tập trung gồm:

Công trình cấp nước tập trung do Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc – (Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai) quy mô 4.200 m³/ngày đêm

Công trình cấp nước do công ty TNHH một thành viên thủy lợi Đồng Nai (Chi nhánh Xuân Lộc), quy mô công suất 12.000m³/ngày đêm, cấp nước cho 05 ấp trên địa bàn xã Phú Vinh.

UBND xã phối hợp với các đơn vị cấp nước thường xuyên thực hiện rà soát các khu dân cư chưa được đầu tư hệ thống cấp nước để có kế hoạch triển khai mở rộng hệ thống đường ống cấp nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã ban hành và triển khai các văn bản:

Công văn số 887/UBND-KT ngày 15/12/2025 về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch trên địa bàn xã Phú Vinh.

Công văn số 886/UBND-KT ngày 05/12/2025 về việc đề nghị hỗ trợ triển khai lắp đặt đồng hồ nước và mở rộng tuyến cấp nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã Phú Vinh

Kế hoạch số 94/UBND-KT ngày 12/1/2026 về việc Phòng, chống thiếu nước sản xuất, sinh hoạt mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn xã Phú Vinh.

Trung Tâm dịch vụ tổng hợp ban hành các văn bản:

Kế hoạch số 03/KH-TTĐVTH ngày 03/7/2026 về việc tổ chức điều tra, rà soát hộ gia đình sử dụng nước sạch và vận động nhân dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch trên địa bàn xã.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã là 5.740hộ/6044 hộ, đạt tỷ lệ 94,97%.

Trong đó:

Từ công trình cấp nước tập trung 2.560/6.044 hộ, đạt tỷ lệ 42,36% (Yêu cầu của Chỉ tiêu: $\geq 35\%$).

- Kinh phí đã thực hiện: 52.463 triệu đồng

Trong đó:

Ngân sách xã: 1.320 triệu đồng

Nhân dân đóng góp: 51.143 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tiêu chí 6.4 giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo Hội LHPN xã phối hợp với các ngành, đoàn thể, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp đẩy mạnh tuyên truyền qua loa phát thanh, mạng xã

hội (Zalo, Facebook), băng rôn, phát tờ rơi; đồng thời tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn quy trình rà soát, bình xét hộ gia đình đạt chuẩn cho cán bộ Hội, Chi hội trưởng và Tổ trưởng tổ phụ nữ các ấp.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã triển khai đồng bộ 3 nhóm tiêu chuẩn

“5 không” (không nghèo, không bạo lực, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, không lãng phí);

“3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) lồng ghép giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn, Ngày Chủ nhật xanh;

“3 an” (an toàn, an tâm, an sinh) vận động kiên cố nhà ở, PCCC, phòng chống bạo lực gia đình và tham gia BHYT tự nguyện. Thành lập 05 mô hình “Ngôi nhà xanh” tại 05 ấp và hoàn thành rà soát, khảo sát biểu mẫu tự đánh giá 11 tiêu chí trên địa bàn.

- Khối lượng đã thực hiện:

100% Chi hội phụ nữ được triển khai thực hiện các tiêu chuẩn “5 không”, “3 sạch” và “3 an”.

Toàn xã có 5.223 / 6.044 hộ đạt tiêu chuẩn “5 không”, “3 sạch” và “3 an”, đạt tỷ lệ 86,41%.

- Kinh phí đã thực hiện: 10 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 127/BC-BTV ngày 07/10/2026 của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đồng Nai thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn Tiêu chí 6.4 năm 2026 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 đối với xã Phú Vinh.

6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới trong hoạt động của địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

Trong công tác cán bộ, UBND xã thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức; quan tâm tạo điều kiện để cán bộ nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia công tác lãnh đạo, quản lý. Bảo đảm môi trường làm việc bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới; quan tâm phát huy năng lực, vai trò và sự tham gia của nữ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

UBND xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nắm bắt tình hình, phát hiện và kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp có nguy cơ hoặc xảy ra bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường tuyên truyền, vận động cộng đồng xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, góp phần thực hiện hiệu quả công tác bình đẳng giới trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Thực hiện yêu cầu về công tác thông tin, tuyên truyền bình đẳng giới trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, UBND xã đã chỉ đạo triển khai tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội trên hệ thống thông tin cơ sở.

UBND xã Phú Vinh đã thành lập địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh ở cộng đồng đặt tại Trạm y tế xã theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND xã Phú Vinh trong đó có đầy đủ các nội dung thành phần tham gia vận hành, địa điểm tạm lánh, đầu mối, đường dây liên lạc và nhiệm vụ của nơi tạm lánh, có Quy chế hoạt động của Ban quản lý nơi tạm lánh theo Quyết định số 926 ngày 25/8/2026;

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Nội dung 1: Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở cấp xã. Nữ lãnh đạo ở cấp xã bao gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý là nữ ở cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 25% trở lên.

Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh có bà Lê Thị Huyền Trang - giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2026-2031 theo Quyết định số 2175/QĐ - UBND ngày 01/04/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh về việc phê chuẩn kết quả bầu, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh khoá VII nhiệm kỳ 2025-2031.

+ Nội dung 2: Có ít nhất 40% phụ nữ tham gia các mô hình phát triển kinh tế ở nông thôn (hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực...).

Trên địa bàn xã Phú Tân có 02 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả gồm:

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Tân theo Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 3603410192, có 62 thành viên, trong đó có 27 thành viên là nữ chiếm 43.5%

+ Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Ô tô Định Quán theo Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số Cc086067002992, có 07 thành viên trong đó có 05 thành viên là nữ chiếm 71.4%

+ Nội dung 3: Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở và lịch đăng tải/phát sóng được lưu đầy đủ.

Trong 03 quý, UBND xã đã thực hiện đăng tải, phát sóng 12 tin, bài tuyên truyền về bình đẳng giới. Các tin, bài được đăng tải, phát sóng trên hệ thống thông tin cơ sở của xã, bảo đảm nội dung tuyên truyền phù hợp, thiết thực và đúng định hướng.

Kết quả: Thực hiện 12/12 tin, bài, đạt 100% yêu cầu, bảo đảm tiêu chí mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới. Đồng thời, lịch đăng tải/phát sóng và các tài liệu, hình ảnh minh chứng được lưu trữ đầy đủ phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá.

+ Nội dung 4: Có ít nhất 01 nơi tạm lánh hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình ở cấp xã, do địa phương bố trí ở địa điểm phù hợp (có thể 2 bố trí tại một trong các địa điểm gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, bệnh viện, Trạm Y tế xã hoặc tại nhà người có uy tín trong cộng đồng...) (Đạt).

Nhà tạm lánh ở cộng đồng xã Phú Vinh được đặt tại 02 địa điểm :

Địa điểm 1: Trạm Y tế xã Phú Vinh (ấp 115, xã Phú Vinh, TP. Đồng Nai). Đầu mối phụ trách: Bà Vy Thị Nguyệt Minh (Phó Giám đốc phụ trách trạm Y tế xã Phú Vinh), SĐT hỗ trợ khẩn cấp: 0772528934.

Địa điểm 2: Điểm Trạm Y tế Phú Tân (ấp Phú Tân, xã Phú Vinh, TP. Đồng Nai). Đầu mối phụ trách: Ông Võ Văn Tâm (Bác sĩ phụ trách Điểm Trạm Y tế Phú Tân), SĐT hỗ trợ khẩn cấp: 0355935923.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã Phú Vinh không có xảy ra trường hợp bị bạo lực gia đình phải đến Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng.

+ Nội dung 5: Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn (Đạt).

Trên địa bàn xã Phú Vinh hông có tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn xảy ra. Các trường hợp kết hôn đều được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí : Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 302/BC-SNV ngày 01/10/2026 của Sở nội vụ thẩm tra, đánh giá mức độ đạt các nội dung tiêu chí Nông thôn mới năm 2026 đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Địa phương đã thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị xâm hại.

Huy động các nguồn lực chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội (thường xuyên, đột xuất); hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

Các cơ quan, ban ngành trên địa bàn xã đã phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em;

Tăng cường quảng bá Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) trong các nhà trường và tại các khu dân cư.

- Các nội dung đã thực hiện:

Bố trí công chức phụ trách công tác trẻ em trên địa bàn xã.

Thành lập Ban Điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ chăm sóc trẻ em xã Phú Vinh.

Thực hiện hỗ trợ can thiệp cho trẻ em bị xâm hại theo quy định.

Công bố số điện thoại nóng thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em hoạt động 24/7.

UBND xã thường xuyên rà soát, cập nhật, quản lý danh sách trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách trợ giúp theo quy định của Nhà nước (trợ cấp hàng tháng, quà các dịp Tết Nguyên Đán, Quốc tế thiếu nhi...). Các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đều được lập hồ sơ quản lý, theo dõi và thực hiện các biện pháp chăm sóc, hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng, hiện xã đang quản lý 40 trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục, các ban, ngành, đoàn thể và Trưởng các ấp phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ học tập, tư vấn, trợ giúp xã hội và tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khác.

- Khối lượng đã thực hiện:

- + Chỉ tiêu 1: Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em

UBND xã Phú Vinh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tổng số trẻ em quản lý trên địa bàn 6.768 trong đó trẻ từ 0 – dưới 6 tuổi là 2.243, trẻ từ 6 – dưới 16 tuổi là: 4.525; Trẻ có hoàn cảnh đặc biệt hưởng trợ cấp xã hội là: 40 trẻ; 6 tháng đầu năm 2026 không có trường hợp trẻ bị bạo lực, xâm hại.

- + Chỉ tiêu 2: Chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn

Đã thực hiện hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (40/40 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp), đạt tỷ lệ 100%.

- Kinh phí đã thực hiện:

Nguồn ngân sách: 270 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 849/BC-SYT ngày 07/10/2026 của Sở y tế thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí 5.4 và 6.6 năm 2026 đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: 100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đến người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra nguồn gốc thực phẩm, điều kiện vệ sinh và thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Qua đó góp phần nâng cao ý

thức của người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đến nhân dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

Thường xuyên rà soát, thống kê, quản lý và phối hợp kiểm tra, giám sát các cơ sở; hướng dẫn thực hiện đúng quy định về nguồn gốc thực phẩm, điều kiện vệ sinh, chế biến và bảo quản thực phẩm.

Tăng cường kiểm tra vào các dịp lễ, Tết và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; vận động các cơ sở ký cam kết chấp hành quy định, đồng thời triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

- Khối lượng đã thực hiện:

Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 13 cơ sở;

Thực hiện ký cam kết ATTP: 2.743 cơ sở/hộ gia đình đã thực hiện ký cam kết và 119 cơ sở nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực y tế được kiểm tra an toàn thực phẩm hàng năm đạt yêu cầu. Đạt tỷ lệ 100%

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1648/BC-SNNMT ngày 30/09/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (2.2, 2.3, 3.4, 3.10, 6.1, 6.7) Sở nông nghiệp và môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

7. Tiêu chí số 07 về Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số (04 nội dung)

7.1. Điểm bur chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Xã có điểm bur chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn là xã có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bur chính thuộc mạng bur chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến:

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng điểm bur chính phục vụ công cộng trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp bur chính quản lý điểm phục vụ để rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời gian phục vụ và các dịch vụ bur chính đang cung cấp.

- Các nội dung đã thực hiện:

Rà soát, xác định điểm bưu chính phục vụ công cộng trên địa bàn xã.

Kiểm tra điều kiện về biển hiệu, thời gian phục vụ tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc.

Kiểm tra, rà soát máy tính hoặc thiết bị đầu cuối, máy quét hồ sơ và kết nối Internet băng rộng.

Rà soát việc cung cấp dịch vụ thư cơ bản và dịch vụ bưu kiện đến 10 kg.

Rà soát khả năng hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Lập danh mục trang thiết bị của điểm bưu chính và kiểm tra hiện trạng thiết bị.

- Khối lượng đã thực hiện:

Điểm bưu chính đặt tại Ấp 115, xã Phú Vinh (Bưu điện Định Quán) do bà Lê Thị Phúc Hoa phụ trách.

Thời gian hoạt động: từ 7h00 đến 17h00 các ngày làm việc (đạt 8 giờ/ngày làm việc, vượt quy định tối thiểu).

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, gồm: 10 máy tính để bàn, 02 máy tính xách tay, 01 máy quét (scanner), 06 máy in, 02 thiết bị đọc thẻ CCCD gắn chip, 01 thiết bị Wi-Fi, đường truyền Internet cáp quang VNPT tốc độ 300 Mbps,

04 bàn giao dịch và 15 ghế chờ phục vụ người dân; các trang thiết bị hoạt động tốt.

Cung cấp đầy đủ dịch vụ thư cơ bản và dịch vụ bưu kiện đến 10 kg.

Có biển hiệu, bảng niêm yết giờ mở cửa, bảng hướng dẫn quy trình dịch vụ công trực tuyến. Nhân viên bưu điện trực tiếp hỗ trợ bà con nhân dân tạo tài khoản, quét số hóa hồ sơ, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 322/BC-SKHCN ngày 24/9/2026 của Sở khoa học và công nghệ Thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/ đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường của xã được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): đạt tỷ lệ $\geq 85\%$. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành

chính điện tử về nông nghiệp và môi trường: đạt tỷ lệ ≥ 85 . Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường của xã: đạt tỷ lệ ≥ 85 .

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh xác định chuyển đổi số, số hóa dữ liệu và giải quyết công việc trên môi trường điện tử là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời từng bước đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức trên địa bàn xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã đã quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đến cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường ứng dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong tiếp nhận, xử lý, trao đổi, luân chuyển và theo dõi tiến độ giải quyết công việc; thực hiện sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong quá trình xử lý, phát hành và lưu trữ văn bản điện tử theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện:

Đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, UBND xã chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết và cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống. Quá trình số hóa được gắn với việc tiếp nhận, thẩm định, xử lý và trả kết quả hồ sơ, từng bước hình thành nguồn dữ liệu điện tử phục vụ công tác quản lý, theo dõi và khai thác thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát tình trạng, tiến độ xử lý hồ sơ trên hệ thống; kịp thời đôn đốc, phối hợp xử lý đối với những hồ sơ còn tồn hoặc có nguy cơ quá hạn, bảo đảm việc giải quyết hồ sơ được thực hiện đúng trình tự, quy trình và thời gian theo quy định. Đối với các trường hợp hồ sơ giải quyết quá thời hạn, UBND xã thực hiện việc thông báo và xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định, đồng thời xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục, hạn chế phát sinh hồ sơ quá hạn.

Thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý công việc trên môi trường điện tử và tăng cường số hóa hồ sơ, dữ liệu, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn xã từng bước được thực hiện theo hướng khoa học, công khai, minh bạch và thuận tiện hơn. Việc này

góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian xử lý và tra cứu hồ sơ, tăng khả năng theo dõi tiến độ giải quyết công việc, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn về giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và kỹ năng thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào.

- Khối lượng đã thực hiện:

- + Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường của xã (tại xã) được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc đạt tỷ lệ $\geq 85\%$: Đạt tỷ lệ 100% (48/48 hồ sơ).

- + Hồ sơ, tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 100%; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ: Đạt tỷ lệ 100%.

- + Tỷ lệ thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường của xã đạt 100%: Đạt tỷ lệ 100% (64/64 thủ tục hành chính).

- + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường của xã đạt $\geq 85\%$: Đạt tỷ lệ 90% (105 hồ sơ được rà soát).

- + Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường của xã đạt $\geq 85\%$: Đạt tỷ lệ 86% (98 hồ sơ được rà soát).

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử

- **Căn cứ hướng dẫn:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 17/2026/TT-BCT. Hướng dẫn 1816/HD-SCT ngày 23/6/2026 của Sở Công thương.

- a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt**

- b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí, UBND xã Phú Vinh đã ban hành các văn bản sau: Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã Phú Vinh về tổ chức Hội nghị phát động hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; Giấy mời số 111/GM-UBND ngày 04/08/2026 của UBND xã Phú Vinh về tham dự Hội nghị phát động hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu, mua sắm và phòng chống lừa đảo trực tuyến trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; Văn bản số 1626/UBND-KT ngày 03/9/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu, mua sắm và phòng chống lừa đảo trực tuyến trên địa bàn xã Phú Vinh; Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Phú Vinh; Văn bản số 1557/UBND-KT ngày 22/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc phối hợp triển khai, vận động tham gia Nhóm hỗ trợ thương mại điện tử trên địa bàn xã Phú Vinh; Văn bản số 1486/UBND-KT ngày 14/8/2026 của UBND xã Phú Vinh về việc phối hợp cung cấp số liệu doanh thu thương mại điện tử; Văn bản số 409/PKT ngày 30/8/2026 của Phòng Kinh tế về việc đôn đốc phối hợp cung cấp số liệu doanh thu thương mại điện tử.

- Các nội dung đã thực hiện:

Về năng lực và kỹ năng số: đã thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho chủ thể kinh doanh; cán bộ quản lý. Thực hiện tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin số cho người dân.

Về hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử địa phương: Đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng; thành lập nhóm hỗ trợ, kết nối thương mại điện tử trên nền tảng zalo; vận động 01 chủ thể kinh doanh địa phương đóng vai trò “đầu tàu”, “dẫn dắt” các chủ thể kinh doanh khác trong địa phương triển khai thương mại điện tử và hỗ trợ thu mua, nhận ký gửi sản phẩm để bán hộ cho người dân; tổ chức 01 phiên livestream bán hàng; có dịch vụ logistics và giao nhận trên địa bàn.

Về mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử: Thực hiện thống kê, đánh giá: mức độ tham gia kinh doanh trực tuyến của các chủ thể kinh doanh trên địa bàn xã; Mức độ hiện diện của sản phẩm địa phương trên các nền tảng số thương mại điện tử trung gian; Mức độ ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Kết quả hoạt động thương mại điện tử của các chủ thể kinh doanh trên địa bàn xã.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tỷ lệ chủ thể kinh doanh hoặc đại diện chủ thể kinh doanh trên địa bàn được đào tạo ít nhất một trong các kỹ năng: bán hàng livestream; bán hàng qua mạng/trực tuyến; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thương mại điện tử; quảng cáo số; bán hàng xuyên biên giới hoặc các khóa học khác liên quan tới thương mại điện tử: 56,52%.

Tỷ lệ cán bộ quản lý được đào tạo kỹ năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên tổng số cán bộ quản lý: 100%.

Tỷ lệ (%) người dân từ 18 tuổi trở lên biết sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) để tra cứu thông tin, giá cả thị trường và xem giới thiệu sản phẩm qua nền tảng số thương mại điện tử, mạng xã hội là 85% (điều tra mẫu để suy rộng tỷ lệ).

Tỷ lệ (%) người dân từ 18 tuổi trở lên được phổ biến kiến thức nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng khi giao dịch mua bán là 70% (điều tra mẫu để suy rộng tỷ lệ).

Số lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng (do xã thành lập, có hoạt động triển khai về kinh tế số về thương mại điện tử, tương tự nhiệm vụ của Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng) trên địa bàn xã Phú Vinh là 05 tổ.

Thành lập 01 nhóm hỗ trợ kết nối thương mại điện tử xã Phú Vinh trên nền tảng Zalo thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ người dân địa phương bán hàng trên mạng xã hội (Zalo, Facebook...) và tham gia vào hoạt động thương mại điện tử.

Vận động 01 chủ thể kinh doanh địa phương đóng vai trò “đầu tàu” hay “dẫn dắt” các chủ thể kinh doanh khác trong địa phương triển khai thương mại điện tử và hỗ trợ thu mua, nhận ký gửi sản phẩm để bán hộ cho người dân.

Tổ chức 01 phiên livestream bán hàng để bán các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của địa phương.

Có 02 đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyên phát thực hiện dịch vụ lấy hàng tận nơi, giao hàng cho tổ chức, cá nhân tham gia thương mại điện tử.

Tỷ lệ chủ thể kinh doanh tại địa bàn có nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp (website, ứng dụng thương mại điện tử bán hàng) và/hoặc gian hàng trực tuyến trên nền tảng thương mại điện tử trung gian (Sàn giao dịch thương mại điện tử) đã được Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương xác nhận đăng ký, thông báo: 20,29%.

Tỷ lệ sản phẩm OCOP (3 sao trở lên) của xã trưng bày, giới thiệu hoặc bán trên các nền tảng số thương mại điện tử được Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương xác nhận: 100%.

Tỷ lệ sản phẩm OCOP (3 sao trở lên) của xã có mã QR truy xuất nguồn gốc, minh bạch hóa quy trình sản xuất trên môi trường trực tuyến: 100%.

Tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng trực tuyến của 62 chủ thể có phối hợp cung cấp thông tin: 120.005.795.720 đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 5717/BC-SCT ngày 09/10/2026 của Sở công thương thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí 7.3 triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử năm 2026 đối với xã Phú Vinh.

7.4. Có mô hình thôn thông minh:

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: ≥ 01 mô hình

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh lựa chọn Ấp 115 để triển khai mô hình thôn thông minh. UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Ban điều hành Ấp 115, Tổ Công nghệ số cộng đồng và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, rà soát, đánh giá các nội dung theo yêu cầu của mô hình thôn thông minh; đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để thu thập, xác nhận các thông tin, số liệu phục vụ đánh giá tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện:

Ấp 115 đã triển khai các nội dung của mô hình thôn thông minh, gồm: hạ tầng Internet cáp quang; sử dụng Internet cố định tốc độ cao; phủ sóng thông tin di động; điểm truy cập số cộng đồng; tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh; thành lập và duy trì hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng; tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các tiện ích số trong đời sống.

- Khối lượng đã thực hiện:

Đã triển khai 01 mô hình thôn thông minh tại Ấp 115; tổ chức rà soát, đánh giá các nội dung theo yêu cầu của mô hình; lập hồ sơ, tài liệu và minh chứng liên quan để phục vụ đánh giá tiêu chí. Địa bàn Ấp 115 có 2.266 hộ dân, được phân bổ tại 19 khu phố; Tổ Công nghệ số cộng đồng được tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 322/BC-SKHCN ngày 24/9/2026 của Sở khoa học và công nghệ Thẩm tra, đánh

gia mức độ đạt chuẩn/ đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm 2026 được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

8. Tiêu chí số 08 về Môi trường và cảnh quan nông thôn (05 nội dung)

8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 95\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 20\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn; tổ chức quán triệt, triển khai các quy định và văn bản hướng dẫn của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố đến các cơ quan, đơn vị, các ấp và Nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng các ấp và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

Thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp tại khu dân cư, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, các hoạt động tuyên truyền trực tiếp và các hoạt động vệ sinh môi trường, UBND xã phối hợp vận động các hộ gia đình thực hiện hợp đồng thu gom rác và thực hiện phân loại chất thải ngay tại nơi phát sinh. Đồng thời, tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc hạn chế phát sinh chất thải, tận dụng, tái sử dụng, tái chế các loại chất thải có khả năng tái chế và giữ gìn vệ sinh môi trường.

Bên cạnh đó, UBND xã đã phối hợp với các ấp, đoàn thể và trường học tổ chức các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, thu gom chất thải, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, từng bước hình thành thói quen phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 07/01/2026 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 30/7/2026 về lộ trình thực

hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Phú Vinh năm 2026; triển khai các mô hình "đổi rác lấy quà", "Ngôi nhà xanh" thu gom rác thải tái chế nhằm khuyến khích người dân thu gom, phân loại chất thải có khả năng tái chế;

Hàng năm, UBND xã Phú Vinh đều ban hành các Kế hoạch về công tác phân loại CTRSH tại nguồn, lồng ghép nội dung này vào công tác bảo vệ môi trường của xã; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố triển khai chương trình tập huấn, hội nghị về Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, công tác phân loại CTRSH tại nguồn, hướng dẫn xử lý chất thải thực phẩm thành phân bón và phòng chống rác thải nhựa. Lồng ghép nội dung đăng ký thu gom CTRSH, phân loại rác tại nguồn trong các sự kiện ra quân hưởng ứng Ngày Nước Thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn...

Ngày 13/03/2026, UBND xã ban hành Văn bản số 62/UBND-KT về thực hiện nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa năm 2026 trên địa bàn xã Phú Vinh.

- Khối lượng đã thực hiện:

(1) Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân được Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ Phú Lợi vận chuyển về Nhà máy xử lý rác thải Định Quán tại xã La Ngà để xử lý. Phương tiện thu gom, vận chuyển gồm 05 xe ép rác chuyên dụng, bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển.

UBND xã đã ký Hợp đồng với Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ Phú Lợi về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Năng lượng Môi trường Đồng Nai về xử lý chất thải.

Đối với chất thải nguy hại, UBND xã lập các điểm thu gom trên địa bàn các ấp. Đồng thời ký kết hợp đồng giao cho Hợp tác xã Thương mại – Dịch vụ Phú Lợi thực hiện công tác thu gom, vận chuyển toàn bộ vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh tại các bể chứa với tần suất 02 lần/bể chứa/tháng và đưa về nhà chứa chất thải nguy hại tại ấp Suối Dzui, xã La Ngà để lưu chứa tạm, định kỳ bàn giao cho đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định

(2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý: UBND xã Phú Vinh đã tổ chức tuyên truyền, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức, cá nhân và các ấp trên địa bàn; đồng thời tổ chức

tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, treo băng rôn, pano, áp phích và phát tài liệu, tờ rơi hướng dẫn phân loại rác. Có 5.750/6.044 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đạt tỷ lệ 95,14%.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp: Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Vinh do Công ty Cổ phần Năng lượng Môi trường Đồng Nai thực hiện. Toàn bộ rác thải được thu gom đưa về Nhà máy xử lý rác Định Quán để xử lý bằng phương pháp đốt không thu hồi năng lượng. Từ đầu năm đến nay, UBND xã đã thu gom, vận chuyển 8.200 tấn rác thải sinh hoạt về Nhà máy xử lý rác Định Quán để xử lý theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp là 0% tổng lượng chất thải rắn phát sinh.

- Kinh phí đã thực hiện:

Ngân sách nhà nước: 24.764 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón $\geq 93\%$.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND xã về công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, tập trung triển khai phát triển ngành nông nghiệp theo hướng chuyên sâu, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, phát triển hàng hóa đi đôi với bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật áp dụng trong trồng trọt, chăn nuôi; trong đó chú trọng các công nghệ xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất. Đối với lĩnh vực chăn nuôi, chú trọng chuyển giao công nghệ xử lý chất thải bằng Biogas, đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học... Đối với lĩnh vực trồng trọt, thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất - sử dụng chế phẩm IMO, áp dụng quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sử dụng tài nguyên và hạn chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh.

Đẩy mạnh phát triển các loại vật nuôi có lợi thế, tăng cường công tác kiểm tra thú y để hạn chế tối đa bùng phát dịch bệnh. Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được quan tâm triển khai kịp thời.

Tuyên truyền tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật áp dụng trong trồng trọt, chăn nuôi; chú trọng công nghệ xử lý chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp.

Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia; phát huy vai trò giám sát, phản biện đối với những nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Phú Vinh đã ban hành nhiều kế hoạch về công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn hoặc lồng ghép nội dung này vào công tác bảo vệ môi trường của xã; phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai triển khai chương trình tập huấn, hội nghị về Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, hướng dẫn xử lý chất thải thực phẩm thành phân bón và phòng chống rác thải nhựa. Lồng ghép nội dung đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn trong các sự kiện ra quân hưởng ứng Ngày Nước Thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn...

Đưa vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 khu vực xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để thu hút đầu tư; cung cấp thông tin dự án mời gọi đầu tư cho các đơn vị của tỉnh và các cơ quan báo đài trên cả nước.

Tổ chức rà soát các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi và đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi, kết quả có 3 điểm dân cư không được phép chăn nuôi và 0 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi. Rà soát, thống kê năng suất, sản lượng cho từng chủng loại cây trồng, vật nuôi; căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật và thực tế phát sinh để tính toán khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn.

Tuyên truyền, tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật áp dụng trong trồng trọt, chăn nuôi; trong đó chú trọng các công nghệ xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất. Đối với lĩnh vực chăn nuôi, chú trọng chuyên giao công nghệ xử lý chất thải bằng Biogas, đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học... Đối với lĩnh vực trồng trọt, thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất - sử dụng chế phẩm IMO, áp dụng quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, truy xuất

nguồn gốc, giảm thiểu sử dụng tài nguyên và hạn chế phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp.

Tổ chức 04 đợt kiểm tra xử lý vi phạm trong chăn nuôi, buôn bán thuốc thú y. Kết quả đã kiểm tra và nhắc nhở, cho thời gian khắc phục đối với 02 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, 02 cơ sở kinh doanh thuốc thú y. Các lỗi vi phạm chủ yếu là việc ghi chép sổ sách theo dõi hoạt động chăn nuôi và kinh doanh thuốc thú y. Hướng dẫn kê khai chăn nuôi qua trang cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tổ chức 4 lượt kiểm tra đối với các điểm kinh doanh, mua bán, vận chuyển và giết mổ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn xã. Kết quả: Không phát hiện trường hợp vi phạm giết mổ động vật trên địa bàn.

Tổ chức tiêm phòng các bệnh bắt buộc trên đàn gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2025. Kết quả đã tiêm được 250 liều vắc xin Viêm da nổi cục.

Hoàn thành tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2025, đợt 1 năm 2026.

Ban hành Công văn số 1920/UBND-KT ngày 22/6/2026 về triển khai truy xuất nguồn gốc đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm chăn nuôi.

- Khối lượng đã thực hiện:

Về chất thải từ chăn nuôi: Hiện nay, tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã là 1.437 cơ sở, với tổng đàn 59.736 con. Khối lượng nước thải phát sinh là 80.119 m³/năm trong đó 80.119 m³ được xử lý. Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh là 10.083 tấn/năm, khối lượng chất thải rắn được thu gom, tái sử dụng là 9.915,86 tấn/năm. Tỷ lệ khối lượng chất thải trong chăn nuôi được thu gom, xử lý, tái sử dụng so với khối lượng chất thải phát sinh đạt 99,81%. Cụ thể:

+ Đối với các hộ/cơ sở chăn nuôi: tổng số 59.736 vật nuôi, phát sinh khoảng 25368,96 m³ nước thải/năm, trong đó 25368,96 m³ được xử lý; chất thải rắn phát sinh 4.823,36 tấn/năm, được xử lý 4.656,21 tấn/năm. Khí thải phát sinh khoảng 38,49 tấn/năm, chủ yếu được kiểm soát bằng các biện pháp như trồng cây xanh, sử dụng chế phẩm sinh học.

+ Đối với các trang trại chăn nuôi: tổng số 5.764 con heo, phát sinh 54,750 m³ nước thải/năm được xử lý toàn bộ; khí thải phát sinh khoảng 5,76 tấn/năm; chất thải rắn phát sinh và xử lý khoảng 5.259,65 tấn/năm, chủ yếu ủ phân. Khí thải phát sinh khoảng 5,76 tấn/năm, chủ yếu được kiểm soát bằng các biện pháp như quạt hút, trồng cây xanh, sử dụng chế phẩm sinh học.

Về giết mổ: Trên địa bàn xã có không có cơ sở giết mổ tập trung.

Về phụ phẩm nông nghiệp hữu cơ từ trồng trọt:

Trong sản xuất nông nghiệp, các loại cây trồng phát sinh phụ phẩm gồm: lúa, bắp, sầu riêng, cà phê, mít, bưởi, chuối, điều, rau màu các loại.... Khối lượng phát sinh khoảng 63.232,5 tấn/năm; trong quá trình thu hoạch lúa, bắp, rau màu các loại phát sinh phụ phẩm gồm: rơm, rạ được người dân thu gom và tái sử dụng làm thức ăn cho bò, dê làm nguyên liệu trồng rau, lót chuồng; trong quá trình thu hoạch điều, mít, chuối, có phát sinh phụ phẩm là quả điều, cùi tiêu, thân chuối được người dân thu gom và ủ làm phân bón, thân chuối và mít được sử dụng làm thức ăn cho dê, bò,... Tổng lượng phụ phẩm phát sinh từ trồng trọt là 63.220,50 tấn. Khối lượng được thu gom là 59.248,8 tấn/năm, tái sử dụng là 29.618,81 tấn/năm, khối lượng được dùng để ủ là phân bón là 29.618,81 tấn/năm, đạt tỷ lệ khoảng 93,70%

+ Diện tích cây hàng năm là 1.044,08 ha như lúa, bắp, rau các loại, đậu các loại; khối lượng phát sinh khoảng 10.399,04 tấn/năm. Phụ phẩm được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn gia súc, sử dụng trực tiếp, ủ phân, làm nguyên liệu sản xuất phân bón, cải tạo đất cho cây công nghiệp với khối lượng 9.732,70 tấn.

+ Diện tích cây lâu năm là 5.304,56 ha gồm chuối, sầu riêng, cà phê, bưởi, điều, tiêu ... Khối lượng thu gom, tái sử dụng là 49.504,91 tấn/năm, được sử dụng làm phân hữu cơ truyền thống thông qua phân giải sinh học bằng IMO hoặc cây vùi, phay, ép xanh theo rãnh, phủ luống, che phủ gốc ngăn cỏ dại và cung cấp dinh dưỡng cải thiện chất lượng đất.

+ Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp hữu cơ từ trồng trọt phát sinh là 63.220,50 tấn/năm. Khối lượng phụ phẩm nông nghiệp hữu cơ từ trồng trọt được thu gom và tái sử dụng là 59.237,61 tấn/năm, đạt 93,7%.

- Về khối lượng phụ phẩm nông nghiệp vô cơ: Khối lượng phụ phẩm nông nghiệp vô cơ (vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật) phát sinh là 760 kg và được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, đạt 100%.

Như vậy, Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn xã đạt 97,3%

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: 100%

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026–2030, trong đó chú trọng thực hiện Tiêu chí 8.5 về cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn.

Phân công các cơ quan, đơn vị, các ấp phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, chỉnh trang khu dân cư, cải tạo vườn tạp, trồng cây xanh, xây dựng hàng rào xanh và duy trì cảnh quan các tuyến đường.

Đồng thời, lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn vào các phong trào, cuộc vận động và các đợt ra quân vệ sinh môi trường trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Đồng Nai và hướng dẫn chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Phú Vinh đã ban hành Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 25/08/2026; đồng thời thành lập Tổ kiểm tra liên ngành để rà soát, lập danh mục quản lý 100% các cơ sở SX-KD-DV và trang trại chăn nuôi.

UBND xã đã tổ chức cho 100% cơ sở kinh doanh ký cam kết bảo vệ môi trường, hướng dẫn lập hồ sơ Đăng ký môi trường đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải, nước thải, tiếng ồn trong quá trình hoạt động.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các đối tượng liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã là 750 cơ sở. Qua đánh giá, 750/750 cơ sở tuân thủ và đạt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường cũng như quy hoạch theo quy định (đạt tỷ lệ 100%). Cụ thể

Cơ sở thuộc diện phải Đăng ký môi trường: 06/06 cơ sở đều đã hoàn thành thủ tục đăng ký và đạt chuẩn về bảo vệ môi trường và quy hoạch, đạt tỷ lệ tuân thủ 100%.

Cơ sở không thuộc diện Đăng ký môi trường: 744/744 cơ sở đều đã thực hiện ký cam kết bảo vệ môi trường, UBND xã đã hướng dẫn thực hiện thu gom rác thải tập trung, không xả thải gây ô nhiễm môi trường xung quanh và đáp ứng đầy đủ các điều kiện đạt chuẩn, đạt tỷ lệ tuân thủ 100%.

Trang trại chăn nuôi: Trên địa bàn xã hiện có 02 trang trại chăn nuôi. 02/02 trang trại đều đã hoàn thiện các thủ tục môi trường cần thiết cũng như hệ thống xử

lý chất thải (hầm Biogas, hồ lắng, hệ thống ép phân) theo đúng quy chuẩn, đạt tỷ lệ 100%.

Làng nghề truyền thống: Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống.

Tình hình vi phạm môi trường và khiếu nại: Trong năm 2026, trên địa bàn xã không có đơn thư khiếu nại, phản ánh của nhân dân về tình trạng gây ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trang trại. Không có cơ sở nào nằm trong danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Kinh phí đã thực hiện:

Ngân sách nhân dân: 1.200 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Xã phải có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường. Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Đồng Nai và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Phú Vinh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 28/8/2026 về thực hiện các chỉ tiêu môi trường; đồng thời thành lập Tổ công tác rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại từng khu dân cư.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Hướng dẫn các hộ gia đình cải tạo hệ thống thoát nước, xây dựng bể tự hoại 3 ngăn đúng chuẩn, sử dụng bể lọc sinh học màng lọc gia đình và áp dụng các biện pháp thấm lọc tự nhiên phù hợp đối với khu vực nông thôn.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã tổ huy động mọi nguồn lực để thực hiện các nội dung kiên cố

hóa, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước dọc các tuyến đường xã, đường ấp, đảm bảo không xảy ra tình trạng ứ đọng nước thải trong các khu dân cư tập trung.

Trong năm 2025, đã thực hiện nạo vét chống ngập cho tuyến phố 2 ấp Phú Vinh 2 với tổng kinh phí: 87,8 triệu đồng.

Trong năm 2026, hoàn thành xây dựng dự án mương thoát nước phố 2, phố 3 ấp 4 với dự toán thực hiện 2.760 triệu đồng và hiện đang tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án trong đó có hạng mục đầu tư mương thoát nước như:

+ Nâng cấp Đường vào hồ 116 với tổng mức đầu tư 10.405 triệu đồng.

+ Duy tu, sửa chữa mặt đường và làm mương thoát nước phố 3 ấp 3 xã Phú Vinh với tổng mức đầu tư: 4.112 triệu đồng.

+ Duy tu, sửa chữa mặt đường, mương thoát nước các tuyến phố ấp Phú Vinh 1 với tổng mức đầu tư: 2.200 triệu đồng.

Ngoài ra, đã tổ chức vận động người dân tự xây dựng, cải tạo hầm tự hoại 3 ngăn, bể xử lý nước thải tại nhà trước khi xả ra mương thoát nước chung với kinh phí người dân tự thực hiện 300 triệu đồng.

- Khối lượng đã thực hiện:

Tại các khu dân cư, các tuyến đường xã đã được đầu tư hệ thống mương thoát nước dọc theo các tuyến đường để thu gom nước mặt với khối lượng thực hiện 72,29km. Đối với các đoạn ngoài khu dân cư được thực hiện thoát nước mặt bằng mương đất phù hợp địa hình của khu vực. Hàng năm UBND xã rà soát và thực hiện nạo vét khơi thông dòng chảy để chống ngập úng và gây ô nhiễm môi trường.

- Tại 16 khu dân cư trên địa bàn xã có 5.294 hộ dân sinh sống. Trong đó số hộ thực hiện thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp đạt 5.268/5.294 hộ (đạt tỷ lệ 99,5%).

- Kinh phí đã thực hiện: 13.101 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 11.520 triệu đồng

+ Nhân dân đóng góp: 1.581 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 8.4 của UBND xã.

8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh $\geq 73\%$

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong thời gian qua, UBND xã Phú Vinh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan, trồng và chăm sóc cây xanh, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào, vệ sinh các tuyến đường giao thông và hệ thống kênh, mương trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được thực hiện thường xuyên, từng bước hình thành ý thức tự giác của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên hộ gia đình và tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nội dung “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Trong 02 đợt ra quân dọn vệ sinh môi trường ngày 25/04/2026 và ngày 06/06/2026, có khoảng 560 lượt người tham gia; các đợt ra quân trồng cây xanh, trồng các tuyến đường hoa có khoảng 860 lượt người tham gia; các đợt “Ngày Chủ nhật xanh”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện” có khoảng 450 lượt người tham gia.

Phối hợp các ban ngành đoàn thể xã tổ chức các đợt vận động cơ quan, đơn vị và hộ dân xây dựng hàng rào kiểu mẫu, đồng bộ, gọn gàng, an toàn; không che chắn gây mất mỹ quan, không lấn chiếm không gian công cộng.

Tuyên truyền cho người dân thực hiện chỉnh trang cảnh quan: sắp xếp dây điện, cáp viễn thông gọn; dọn dẹp vật liệu, phế thải; bảo đảm khu vực công cộng sạch, gọn, đẹp, không phát sinh điểm nhếch nhác.

Thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý rác. Xã xây dựng các bể chứa bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng để tránh ô nhiễm nguồn nước. Tổng số hộ dân thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt là: 5750/6044 hộ, đạt tỷ lệ 95,14%. Phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện” thu hút đông đảo nhân dân tham gia quét dọn đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, xóa bỏ các tụ điểm rác tự phát tổng số 05 đợt với khoảng 450 lượt người tham gia. Chỉnh trang nhà cửa: Vận động 6.044 hộ gia đình chỉnh trang cổng ngõ, khuôn viên nhà ở, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn để giữ gìn vệ sinh chung.

- Khối lượng đã thực hiện:

113,21/121,21 km đường xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh hoặc thảm cỏ (đạt 93,4%); bố trí thùng đựng rác tại phù hợp tại 88/88 tuyến đường trên địa bàn xã.

72,29/72,29 km kênh, mương trên địa bàn được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang (đạt 100%).

Chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở bình quân đạt 4,65 m²/người.

4.798/6.044 hộ thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào có phủ cây xanh, thực hiện chỉnh trang nhà ở (đạt 79,38%) và 5.750/6.044 hộ gia đình thực hiện thu gom chất thải rắn đúng quy định, không để ứ đọng nước thải trong khuôn viên hộ gia đình (đạt 95,13 %).

Triển khai mô hình “Tuyến đường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trạm y tế xã Phú Vinh” và phối hợp với Đoàn Thanh niên xã, giáo viên trường mầm non tận dụng bánh xe tải hư hỏng để tạo các tiểu cảnh, trồng hoa, góp phần tạo diện mạo mới cho khu vực. Các mô hình được triển khai gắn với việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang hàng rào, khơi thông dòng chảy, nhặt rác, làm cỏ và trồng hoa trên các tuyến đường khu dân cư kiểu mẫu.

- Kinh phí đã thực hiện:

Ngân sách nhà nước: 167 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 1735/BC-SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm 2026 (3.2, 3.3, 3.7, 6.3, 7.2, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5) Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

9. Tiêu chí số 09 về Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công (02 nội dung)

9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu

nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đồng thời, thực hiện đánh giá, xếp loại tổ chức và cá nhân hằng năm theo quy định, kịp thời khắc phục những hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, phấn đấu đạt tiêu chí 9.1 theo yêu cầu.

- Các nội dung đã thực hiện:

Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả công tác thực tế.

Thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các phong trào thi đua tại địa phương.

Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và hiệu quả giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

- Khối lượng đã thực hiện:

Đảng bộ xã Phú Vinh xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 theo Quyết định 415-QĐ/TU ngày 07/02/2026 của Tỉnh ủy Đồng Nai về xếp loại chất lượng các đảng bộ, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc tỉnh năm 2025;

UBND xã Phú Vinh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ năm 2025 đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Phú Vinh xếp loại Tốt theo Quyết định số 55/QĐ-MTTQ-BTT ngày 22/12/2025 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai về việc xếp loại thi đua năm 2025.

Hội Nông dân xã Phú Vinh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Quyết định số 01-QĐ/HNDT ngày 19/12/2025 của Hội nông dân tỉnh về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Hội Nông dân các xã, phường năm 2025.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Phú Vinh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Quyết định số 336-QĐ/TĐTN-CTĐTTN ngày 18/12/2025 của Tỉnh đoàn về việc công nhận, đánh giá, xếp loại công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Đồng Nai năm 2025 đối với Đoàn các xã, phường.

Hội Cựu chiến binh xã Phú Vinh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo

Quyết định số 243/QĐ-HCCB ngày 03/12/2025 của Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Phú Vinh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Thông báo số 03/TB-BTV ngày 10/12/2025 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai thông báo kết quả đánh giá, xếp loại năm 2025 đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường và đơn vị trực thuộc.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo kết quả hoàn thành tiêu chí 9.1 của UBND xã Phú Vinh

9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Phú Vinh xác định thực hiện Tiêu chí 9.2 là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. UBND xã đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng thực hiện tiêu chí; phân công cụ thể nhiệm vụ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức chuyên môn và các bộ phận liên quan trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, chuyển xử lý, theo dõi tiến độ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông; duy trì công khai, minh bạch thủ tục hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả điện tử. Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng số cho cán bộ, công chức được quan tâm; thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm; ban hành quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công với các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Các nội dung đã thực hiện:

Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí và thông tin liên hệ tại Trung tâm và trên Trang thông tin điện tử của xã.

Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dõi, kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ trên hệ thống.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến

và trả kết quả điện tử; hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trên môi trường mạng.

Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; khai thác, sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Bố trí cán bộ, đoàn viên hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm.

Ban hành và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công với các bộ phận chuyên môn trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đề xuất các giải pháp, sáng kiến cải cách TTHC.

- Khối lượng đã thực hiện:

Xã Phú Vinh đã đạt 05/05 nhóm tiêu chí thành phần đánh giá cụ thể:

+ Nhóm tiêu chí về công khai, minh bạch: Thực hiện công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính tại trụ sở và trang thông tin điện tử. Công khai việc tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh. Đã tiếp nhận 04 phản ánh, kiến nghị của công dân trên hệ thống dịch vụ công quốc gia.

+ Nhóm tiêu chí về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: Thường xuyên theo dõi, giám sát việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại trung tâm phục vụ hành chính công.

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/08/2026 đã tiếp nhận: 4.934 hồ sơ. trong đó:

- Tổng hồ sơ tiếp nhận: 4934/4934 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 100%)
- Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 4877/4934 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,8%)
- Số hồ sơ giải quyết quá hạn 24 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,5%)
- Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 33/4934 hồ sơ (chiếm 0,7%).
- Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0/4934 hồ sơ (chiếm 0%).

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026, UBND xã Phú Vinh đã tiếp nhận, theo dõi và xử lý đối với 266 hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã. Trong đó, có 266 hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn, đạt tỷ lệ 100%; không có hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm tỷ lệ 0 %.

Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh đã rà soát danh mục thủ tục hành chính được cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và kết quả thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể: Số thủ tục hành chính được thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 254 thủ tục. Số hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện và trả kết

quả theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 1821/1821 hồ sơ. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

Tỷ lệ số hóa hồ sơ khi tiếp nhận đạt 100%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,92%.

+ Nhóm tiêu chí bộ trí điều kiện đảm bảo: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân. Đồng thời bố trí đối ngũ công chức, viên chức của trung tâm tận tình phục vụ người dân.

+ Nhóm tiêu chí về đánh giá chất lượng: UBND xã đã thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức thông tin khảo sát qua 60 phiếu đánh giá do người dân trực tiếp đánh giá tại quầy khi thực hiện thủ tục hành chính. Kết quả tổng hợp 60 phiếu thông tin khảo sát, kết quả cho thấy tỷ lệ hài lòng, rất hài lòng đạt 100% (tương ứng 60/60 trường hợp). Không có trường hợp đánh giá ở mức chưa hài lòng.

+ Nhóm tiêu chí về xử lý phản ánh, kiến nghị và vi phạm: Từ ngày 01/01/2026 đến 31/8/2026, UBND xã đã tiếp nhận 04 phản ánh, kiến nghị qua Tổng đài 1022 và Cổng dịch vụ công. 04 phản ánh kiến nghị này đã được UBND xã tiếp nhận và xử lý đúng thời hạn (đạt 100%), không phát hiện hành vi gây phiền hà, sách nhiễu hoặc yêu cầu chi phí trái quy định, không phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả giải quyết phản ánh. Không có phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết bị tồn đọng kéo dài.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 2682/BC-VP ngày 18/9/2026 của Văn phòng UBND thành phố Đồng Nai.

10. Tiêu chí số 10 về Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng (04 nội dung)

10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã triển khai xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác tư pháp; ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Xã tổ chức rà soát các tiêu chí, chỉ tiêu; thực hiện công tác ban hành, công khai, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cung cấp thông tin cho công dân; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giới thiệu trợ giúp pháp lý và kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia, góp ý, giám sát; tiếp nhận, xử lý phản ánh theo thẩm quyền. Trên cơ sở kết quả thực hiện, xã tiến hành tự đánh giá, công khai kết quả, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận; xác định hạn chế, đề ra biện pháp khắc phục và kiến nghị hỗ trợ nghiệp vụ, nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

Để hoàn thành chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong tâm, các giải pháp thiết thực để đảm bảo nhiệm vụ đề ra. Đồng thời phân công công chức Văn phòng HĐND và UBND xã (phụ trách Tư pháp – Hộ tịch) chủ trì tham mưu triển khai và theo dõi tình hình thực hiện.

Triển khai đến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã Phú Vinh các nội dung liên quan và các hướng dẫn xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Xây dựng và ban hành triển khai kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

- Khối lượng đã thực hiện:

Xã Phú Vinh đã đạt 03/03 nhóm tiêu chí về tiếp cận pháp luật cụ thể:

+ Tiêu chí 1: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Phú Vinh.

+ Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật

Xã đã lập, cập nhật và đăng tải đầy đủ 01 Danh mục thông tin phải được công khai và 01 Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin tại Thông báo số 141/TB/UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh về thông báo danh mục công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận.

Thực hiện ban hành 01 Thông cáo báo chí số 702/UBND-VHXXH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh ban hành trong lĩnh vực Nội vụ và đăng tải công khai Quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Tiếp cận thông tin.

Đối với chỉ tiêu cung cấp thông tin theo yêu cầu, trong kỳ báo cáo xã không phát sinh yêu cầu cung cấp thông tin.

Xã đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;

+ Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở

Ủy ban nhân dân xã ban hành các Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc thành lập các Tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã Phú Vinh, Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 về việc công nhận hòa giải viên và Tổ trưởng tổ hòa giải trên địa bàn xã Phú Vinh. Hiện nay, trên địa bàn xã có 05 Tổ hòa giải với tổng số 50 hòa giải viên.

Tổng số vụ, việc hòa giải đã tiếp nhận và giải quyết theo quy định: 03/03 vụ, việc; kết quả hòa giải thành 03/03 vụ.

Xã đã thực hiện 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở, gồm: Huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên và tổ chức Hội nghị tập huấn, cấp phát tài liệu cho 50 hòa giải viên.

Về nguồn lực, xã đã phân công công chức Văn phòng phụ trách công tác hòa giải ở cơ sở, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện triển khai; 100% tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo đúng mức chi quy định.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, phân công trách nhiệm cụ thể cho các lực lượng, tăng cường nắm tình hình địa bàn, chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình tự quản, tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố giác tội phạm của người dân. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quan tâm kiện toàn, bảo đảm số lượng, chất lượng; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ,

bố trí kinh phí, trang thiết bị và các điều kiện hoạt động phù hợp, phát huy vai trò hỗ trợ Công an xã trong tuần tra, phòng ngừa vi phạm và giải quyết vụ việc tại cơ sở. Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả phối hợp, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và đáp ứng tiêu chí 10.2.

- Các nội dung đã thực hiện:

Ban thường vụ Đảng uỷ xã đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/ĐU ngày 27/3/2026 về công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2026; đồng thời UBND xã ban hành Chương trình số 05/CTr-BCĐ ngày 26/3/2026 của Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã về thực hiện công tác trọng tâm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2026 trên địa bàn xã.

Trong năm, đã chỉ đạo Công an xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương; thông báo đến người dân các âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và tội phạm. Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, giải quyết các đơn thư, kiến nghị của Nhân dân; tổ chức hòa giải các vụ mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

Trên địa bàn không xảy ra các hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng. Không có hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh, trật tự. Không có hoạt động ly khai, đòi tự trị. Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ Nhân dân. Không phát hiện việc kích động, xúi giục, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền từ gia đình đến xã hội nhằm nâng cao ý thức phòng tránh căn bệnh xã hội.

Công tác tuyên truyền về phòng chống cháy nổ được quan tâm đúng mức nên trong năm không có các vụ cháy nổ nào xảy ra, tai nạn giao thông được kiểm chế, không có các vụ trọng án xảy ra. Trong lao động, sản xuất đảm bảo tính an toàn không có tai nạn lao động xảy ra. Tiếp tục triển khai vận động nhân dân tự mua sắm các trang bị phụ vụ công tác chữa cháy cho gia đình.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ: Trong năm, tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả xây dựng 04 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, cụ thể: Zalo “Kết nối bình yên”; “Trường học an ninh, an toàn – Nói

không với ma túy”; “Nhà trọ an ninh, an toàn – Nói không với ma túy”; “Tổ liên gia an toàn PCCC” và “Điểm chữa cháy công cộng”.

Trên cơ sở chỉ đạo của Công an thành phố Đồng Nai và Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, lực lượng Công an xã đã chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình đang hoạt động, đồng thời từng bước nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, phù hợp với tình hình đặc thù của từng khu phố, khu dân cư. Đến hiện nay, thực hiện tốt việc quản lý 04 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, cụ thể: Zalo “Kết nối bình yên”; “Trường học an ninh, an toàn – Nói không với ma túy”; “Nhà trọ an ninh, an toàn – Nói không với ma túy”; “Tổ liên gia an toàn PCCC” và “Điểm chữa cháy công cộng”.

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND xã Phú Vinh về việc sắp xếp và đặt tên các ấp thuộc xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai, xã Phú Vinh sau sắp xếp còn 05 ấp (giảm 10 ấp). Công an xã đã tham mưu Quyết định chuyển tiếp tạm thời lực lượng an ninh cơ sở của 05 ấp mới để kịp thời nắm địa bàn, quản lý đối tượng .v.v. Tính đến nay trên địa bàn xã còn 05 Tổ và 34 thành viên Tổ bảo vệ ANTTCS, lực lượng Công an xã làm tốt công tác tư tưởng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở “duy trì hoạt động thường xuyên của lực lượng, không để phát sinh khoảng trống trong công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở”. Đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định theo NQ số 20/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và đảm bảo điều kiện hoạt động của tổ bảo đảm ANTT trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND, ngày 03/3/2026 của UBND thành phố Đồng Nai quyết định số lượng tổ ANTT cần thành lập, số lượng thành viên tổ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-BCA-V05 ngày 07/01/2026 của Bộ Công an hướng dẫn tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an xã đã tham mưu UBND xã tiên hành đánh giá kết quả hoạt động của lực lượng ANTTCS kể từ ngày 01/7/2026 đến nay, qua đó đã ban hành Quyết định đánh giá phân loại 05 Tập thể, gồm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 tổ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 04 tổ; 34 Tổ viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06 Tổ viên và Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28 Tổ viên.

- Khối lượng đã thực hiện:

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, trong năm 2026, xã Phú Vinh đã hoàn thành các chỉ tiêu theo hướng dẫn số 07/HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các tiêu chí an ninh, trật tự. Cụ thể:

- + Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;
- + Xã không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự;
- + Xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- + Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo.
- Kinh phí đã thực hiện:

Nguồn ngân sách: 607 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn; Hệ thống camera phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và được sử dụng phục vụ trực tiếp công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật; Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã chỉ đạo Công an xã, Phòng kinh tế, Phòng văn hóa - xã hội phối hợp khảo sát các vị trí trọng điểm, khu vực phức tạp về an ninh trật tự, các tuyến đường chính và khu dân cư để xây dựng phương án lắp đặt hệ thống camera AI giám sát trên địa bàn. Từng bước đầu tư, lắp đặt và kết nối các camera về hệ thống giám sát tập trung, bảo đảm khả năng theo dõi, phát hiện và cảnh báo các tình huống bất thường, vi phạm về an ninh trật tự và an toàn giao thông.

UBND xã phối hợp với lực lượng Công an xã và các đơn vị liên quan quản lý, vận hành, khai thác hệ thống camera, phục vụ công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân và các tổ chức, cá nhân phối hợp trong việc lắp đặt, duy trì và bảo đảm an toàn hệ thống camera, từng bước mở rộng phạm vi giám sát, hướng tới phủ kín các khu vực trên toàn xã, góp phần xây dựng địa bàn an toàn, ổn định.

- Các nội dung đã thực hiện:

Đã chỉ đạo Công an xã đã ban hành Kế hoạch số 191/KH-CAX ngày 13/10/2026 về khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống camera cũ và nhu cầu lắp đặt hệ thống camera AI trên địa bàn xã Phú Vinh.

Bố trí vốn và giao Phòng văn hóa - xã hội làm chủ đầu tư thực hiện dự án: Camera an ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

- Khối lượng đã thực hiện:

Căn cứ kết quả khảo sát, Công an xã đã tổng hợp báo cáo về UBND xã đề xuất lắp đặt hệ thống camera AI gồm 37 mắt và vị trí lắp đặt các mắt camera.

Phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án: Camera an ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn tại Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã Phú Vinh giao Phòng văn hóa - xã hội làm chủ đầu tư thực hiện dự án.

Ngày 11/9/2026, UBND xã Phú Vinh đã phê duyệt đầu tư dự án: Camera an ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, Phòng Văn hóa xã hội xã Phú Vinh đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ-VHXXH về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 05 9thiết bị) mua sắm và triển khai lắp đặt, cài đặt hệ thống và thuê dịch vụ đường truyền internet thuộc dự án “Camera an ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã”, với những nội dung cụ thể như sau:

+ Camera AI nhận diện biển số độ phân giải 5MP (2688x1520) @50/60FPS: 07 cái

+ Camera AI giám sát và phát hiện độ phân giải 5MP (2592x1944) @25/30fps: 30 cái

+ Máy tính xử lý phân tích AI tại trạm BTS: 01 cái

+ Thiết bị chuyển mạch ngoài trời: 20 cái

+ Tủ kỹ thuật chống nước, chống sét và phụ kiện nguồn: 20 cái

+ Phụ kiện lắp camera tầm cao: 20 bộ

+ Máy trạm: 01 bộ

+ Màn hình giám sát 55 inch tại trung tâm: 04 cái

+ Bản quyền phần mềm quản lý camera, quản lý cảnh báo và phân tích hình ảnh: 01 gói

+ Thi công lắp đặt camera, hệ thống máy chủ/phần mềm; đào tạo, bàn giao,

+ Dịch vụ Internet kèm địa chỉ IP tĩnh: 12 tháng

- Kinh phí đã thực hiện:

Nguồn ngân sách: 1.883 triệu đồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Báo cáo số 669/BC-CATP-PV01 ngày 20/10/2026 của Công an thành phố báo cáo kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ đạt các nội dung tiêu chí an ninh, trật tự thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 đối với xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các nội dung tiêu chí quân sự, quốc phòng.

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương theo quy định. Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất

lượng theo yêu cầu; thực hiện công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, rà soát nguồn công dân sẵn sàng nhập ngũ. Đồng thời, tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, công tác hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng dân quân. Phối hợp với các lực lượng chức năng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao.

- Các nội dung đã thực hiện:

Kiên toàn tổ chức, biên chế lực lượng dân quân xã theo quy định; quản lý chặt chẽ quân số, bảo đảm cơ cấu thành phần phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Thực hiện đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; rà soát, nắm chắc nguồn công dân sẵn sàng nhập ngũ.

Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho lực lượng dân quân theo kế hoạch; kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện theo quy định.

Thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý lực lượng dự bị động viên theo quy định.

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra, bảo vệ an ninh trật tự và tham gia xử lý các tình huống phát sinh tại địa phương.

Thực hiện công tác sơ tuyển, khám tuyển nghĩa vụ quân sự, giao quân và các nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo chỉ tiêu được giao.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân và công tác hậu phương quân đội; quan tâm thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình quân nhân có hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và hỗ trợ nhân dân khi có tình huống xảy ra.

Thực hiện công tác quản lý, bảo quản vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo quy định.

- Khối lượng đã thực hiện:

Công tác xây dựng lực lượng DQTV được thực hiện đúng quy định; tổ chức lực lượng được quan tâm củng cố, kiên toàn; chất lượng chính trị được bảo đảm, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 28,43%, đáp ứng yêu cầu đề ra. Công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia lực lượng DQTV; công tác quản lý, bảo quản vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Công tác giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao được triển khai theo kế hoạch; Ban CHQS xã duy trì lực lượng trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với Công an, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các lực lượng có liên quan tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Công tác xây dựng, quản

lý và huy động lực lượng dự bị động viên; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; xây dựng khu vực phòng thủ; giáo dục quốc phòng và an ninh; hậu cần, kỹ thuật được quan tâm thực hiện. Ban CHQS xã đã tham mưu tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho 25 đồng chí; đồng thời thực hiện quản lý, bảo quản, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật liệu nổ quân dụng, quân trang, quân dụng và công cụ hỗ trợ theo quy định. Đảng ủy, UBND xã quan tâm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; từng bước bố trí nguồn lực, quỹ đất và các điều kiện cần thiết phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Các chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV, lực lượng dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội được triển khai thực hiện; không phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng được duy trì, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban CHQS xã cần tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền; duy trì, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, quản lý lực lượng và chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí: Đạt

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí: Văn bản số 4109/BCH ngày 22/9/2026 của Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Đồng Nai về việc đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí 10.4 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đối với Ban CHQS xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

V. Mô hình nông thôn mới hiện đại tiêu biểu của xã

1. Mô hình 01: Mô hình về sản xuất nông nghiệp hữu cơ

1. Tên Mô hình: Phát triển vùng nguyên liệu sầu riêng đạt chứng nhận VietGAP, gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại xã Phú Vinh.

- Địa điểm thực hiện: ấp Suối Soong, xã Phú Vinh, thành phố Đồng Nai.

2. Tổ chức chủ trì: Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới là đơn vị chủ trì liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sầu riêng trên địa bàn xã.

3. Quy mô thực hiện: Vùng nguyên liệu sầu riêng được tổng hợp theo hồ sơ quản lý vùng trồng và hồ sơ chứng nhận VietGAP có 01 hộ tham gia, diện tích 8,41 ha. Toàn bộ diện tích này đã được chứng nhận VietGAP, đạt tỷ lệ 100%. Giấy chứng nhận VietGAP số 30/CN-TĐC-TT-75-0030 được cấp ngày 15/4/2025, có hiệu lực đến ngày 14/4/2028. Bên cạnh đó, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sầu riêng do Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới chủ trì có quy mô 15,92 ha với 05 hộ tham gia, thời gian thực hiện từ tháng 9/2026 đến tháng 8/2031. Đồng thời 05 hộ với tổng diện tích 15,92 ha tham gia vùng trồng có mã số 75-

PUC-SR0001-00416; trong đó có 01 hộ được cấp chứng nhận VietGAP và có mã QR truy xuất nguồn gốc.

4. Nội dung thực hiện: Mô hình tập trung tổ chức vùng nguyên liệu sầu riêng, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đối với diện tích đã được chứng nhận; quản lý vùng trồng, sử dụng mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đồng thời, thông qua Hợp tác xã Sầu riêng Hữu cơ Ba Lưới, các hộ dân được kết nối trong kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo liên kết bền vững trong sản xuất, quản lý chất lượng và tiêu thụ nông sản.

5. Tính tiêu biểu của mô hình: Mô hình thể hiện hướng phát triển nông nghiệp theo chuỗi liên kết, lấy hợp tác xã làm đầu mối kết nối các hộ sản xuất; kết hợp quản lý vùng nguyên liệu, chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Việc có diện tích được chứng nhận VietGAP, mã số vùng trồng và kế hoạch liên kết kéo dài 05 năm là cơ sở quan trọng để địa phương từng bước nâng cao chất lượng, tính minh bạch và khả năng kết nối thị trường đối với sản phẩm sầu riêng.

6. Bài học kinh nghiệm và khả năng nhân rộng: Cần phát huy vai trò của hợp tác xã trong việc vận động hộ dân tham gia liên kết, hướng dẫn tuân thủ quy trình sản xuất và phối hợp quản lý chất lượng vùng trồng. Việc xây dựng vùng nguyên liệu cần gắn với hồ sơ quản lý diện tích, chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc; đồng thời quan tâm đến nhu cầu thị trường và phương án tiêu thụ sản phẩm. Mô hình có thể được nghiên cứu nhân rộng đối với các vùng trồng sầu riêng và cây trồng chủ lực khác của xã Phú Vinh khi đáp ứng điều kiện về diện tích, tổ chức sản xuất, điều kiện kỹ thuật và khả năng liên kết tiêu thụ.

7. Kết quả và định hướng: Mô hình góp phần hình thành vùng nguyên liệu sầu riêng có quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản tại địa phương. Trong thời gian tới, cần tiếp tục củng cố liên kết giữa hợp tác xã và các hộ dân, mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất đạt chứng nhận phù hợp, tăng cường truy xuất nguồn gốc và hoàn thiện các minh chứng về hoạt động tiêu thụ, chế biến sản phẩm để nâng cao tính bền vững của mô hình. Mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, thế mạnh sản xuất của địa phương; có khả năng nhân rộng trong các vùng sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển đổi tư duy sản xuất từ nhỏ lẻ sang sản xuất theo chuỗi liên kết bền vững, nâng cao thu nhập, chất lượng sản phẩm và đời sống Nhân dân.

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND xã Phú Vinh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động

sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác chỉ đạo, điều hành được kiện toàn; Ban Chỉ đạo, các Tổ giúp việc được thành lập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực, từng tiêu chí. Công tác tuyên truyền, vận động được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư; hệ thống giao thông, điện, viễn thông, các công trình phục vụ dân sinh từng bước được hoàn thiện. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị; các mô hình sản xuất, dịch vụ nông thôn từng bước hình thành, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh được quan tâm thực hiện, góp phần xây dựng diện mạo nông thôn ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Quy hoạch chung xây dựng đang quản lý và triển khai thực hiện trên cơ sở kế thừa từ quy hoạch chung xây dựng của xã Phú Tân, Phú Vinh cũ nên nhiều nội dung chưa đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Hạ tầng kinh tế - xã hội tại một số khu vực chưa đồng bộ; nhu cầu đầu tư nâng cấp giao thông, chỉnh trang cảnh quan, công trình phục vụ sản xuất còn lớn.

Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thị trường, giá cả nông sản; liên kết sản xuất, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm chưa thật sự bền vững. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý sản xuất nông nghiệp còn cần tiếp tục nâng cao.

b) Nguyên nhân

Địa bàn xã rộng, diện tích tự nhiên lớn, dân cư phân bố chưa đồng đều, dẫn đến nhu cầu đầu tư hạ tầng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn. Nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế so với yêu cầu đầu tư phát triển.

Một bộ phận người dân còn sản xuất theo phương thức truyền thống, việc liên kết sản xuất và tiếp cận khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Xây dựng nông thôn mới phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự tham gia tích cực của Nhân dân.

Phải xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách từng tiêu chí.

Quá trình thực hiện cần lựa chọn nội dung trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; phát huy lợi thế về nông nghiệp, cảnh quan, con người và nguồn lực xã hội.

Cần chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí sau đạt chuẩn, bảo đảm tính bền vững của Chương trình.

VII. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

1. Quan điểm

Thực hiện xây dựng thôn mới theo Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Vinh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 24/8/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã “về xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2027 – 2030”. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Tiếp tục triển khai xây dựng và duy trì xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng bền vững, hiện đại; lấy người dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư; gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế nông nghiệp, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tập trung duy trì các tiêu chí đã đạt, đồng thời khắc phục các nội dung còn hạn chế, nâng cao chất lượng từng tiêu chí theo hướng thực chất, hiệu quả, lâu dài.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng các tiêu chí còn chưa đồng đều.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; hoàn thiện kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo và an sinh xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phát huy vai trò chủ thể của người dân, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, từng bước xây dựng xã nông thôn mới văn minh, hiện đại, an toàn, xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và các thành phần kinh tế; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2027-2030; xây dựng xã Phú Vinh phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, sản xuất phát triển, môi trường được bảo vệ, đời sống Nhân dân ngày càng nâng cao.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới đã đạt; thường xuyên rà soát, đánh giá từng tiêu chí, kịp thời khắc phục những nội dung còn hạn chế, không để tiêu chí đạt nhưng chất lượng không bền vững.

Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của người dân, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiệu quả, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người dân.

Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên duy tu, nâng cấp các tuyến đường giao thông, hệ thống thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, điện, nước và các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân.

Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục và y tế, duy trì và phát huy các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn thực phẩm.

Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội, duy trì tỷ lệ nghèo đa chiều ở mức thấp; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận các chính sách, nguồn vốn, đào tạo nghề, việc làm và các điều kiện phát triển sinh kế bền vững.

Nâng cao chất lượng môi trường và cảnh quan nông thôn, duy trì vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định; xây dựng các khu dân cư, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân trong bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng dân quân, công an vững mạnh; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường xã hội hóa, lồng ghép các nguồn vốn, chương trình, dự án; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng, quản lý và duy trì các kết quả nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần xây dựng xã nông thôn mới phát triển toàn diện và bền vững.

3. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể

Để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, UBND xã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các lĩnh vực; trong đó ưu tiên những tiêu chí có tính nền tảng, tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân và những nội dung có nguy cơ giảm chất lượng. Việc thực hiện được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị và người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện với công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ.

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, các tổ giúp việc và bộ phận phụ trách từng tiêu chí; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả”. Đối với từng tiêu chí, cần xác định rõ nội dung đã đạt, nội dung cần duy trì, nội dung cần nâng cao và những chỉ tiêu có nguy cơ không đạt hoặc giảm chất lượng để có phương án xử lý kịp thời.

Đổi mới phương thức chỉ đạo theo hướng tăng cường kiểm tra thực tế tại cơ sở, không chỉ đánh giá trên hồ sơ. Định kỳ tổ chức rà soát toàn bộ các tiêu chí, nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân như thu nhập, giảm nghèo, môi trường, nước sạch, giao thông, văn hóa, y tế, an ninh trật tự và chuyển đổi số. Qua kiểm tra, kịp thời xác định những khó khăn về nguồn lực, cơ chế, tổ chức thực hiện để chủ động tháo gỡ.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng ấp, tổ dân cư và cộng đồng dân cư trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện. Chuyển từ tư duy “xây dựng để đạt chuẩn” sang “duy trì để nâng cao chất lượng và phục vụ người dân”, bảo đảm kết quả xây dựng nông thôn mới được duy trì lâu dài.

3.2. Phát triển kinh tế nông thôn

Xác định phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và tạo việc làm ổn định cho người dân là nhiệm vụ trọng tâm, có tính quyết định đối với tính bền vững của chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung rà soát lợi thế về đất đai, lao động, ngành nghề, thị trường để định hướng phát triển những lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng và thu nhập ổn định.

Đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu thị trường. Hướng dẫn người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa,

công nghệ tưới, giống mới, quy trình sản xuất an toàn và các phương thức sản xuất tiên tiến nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; thúc đẩy liên kết giữa **nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp**, từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ. Chú trọng xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, thương mại, dịch vụ, kinh tế hộ và các mô hình kinh tế phù hợp. Tăng cường đào tạo nghề, tư vấn việc làm, hỗ trợ người lao động tiếp cận thị trường lao động, qua đó chuyển dịch một bộ phận lao động sang các ngành nghề có năng suất và thu nhập cao hơn.

3.3. Phát triển hạ tầng, môi trường và cảnh quan nông thôn

Tiếp tục rà soát hiện trạng hệ thống hạ tầng, xác định các công trình xuống cấp, chưa đồng bộ hoặc chưa đáp ứng nhu cầu phát triển để xây dựng thứ tự ưu tiên đầu tư. Tập trung nguồn lực nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn, hệ thống thoát nước, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở văn hóa, thể thao, nước sạch và các công trình phục vụ trực tiếp đời sống, sản xuất của người dân.

Đối với các công trình đã đầu tư, chú trọng công tác quản lý, khai thác và bảo dưỡng thường xuyên, tránh tình trạng công trình xuống cấp nhưng chậm được sửa chữa. Việc đầu tư mới phải gắn với nhu cầu thực tế, khả năng khai thác và nguồn lực duy trì sau đầu tư, bảo đảm hiệu quả và tránh đầu tư dàn trải.

Về môi trường, tập trung duy trì thường xuyên công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; nâng cao ý thức người dân trong phân loại, giảm thiểu rác thải và không xả rác ra đường, kênh, mương, khu vực công cộng. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm; chủ động phòng ngừa, xử lý các điểm phát sinh ô nhiễm.

Tiếp tục xây dựng và duy trì các tuyến đường **sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn**; vận động nhân dân trồng cây xanh, hoa, chỉnh trang hàng rào, nhà ở và khuôn viên hộ gia đình. Gắn bảo vệ môi trường với xây dựng nếp sống văn minh, tạo chuyển biến từ ý thức tự giác của từng hộ gia đình đến cộng đồng dân cư.

3.4. Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số

Đẩy mạnh chuyển đổi số không chỉ trong hoạt động của UBND xã mà phải từng bước đưa công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Tiếp tục nâng cao năng lực sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý, văn bản điện tử, chữ ký số và các nền tảng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường số hóa hồ sơ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các nền tảng số. Quan tâm hỗ trợ người

cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ để bảo đảm chuyển đổi số không tạo ra khoảng cách trong tiếp cận dịch vụ công.

Trong lĩnh vực kinh tế, hỗ trợ các hộ sản xuất, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh ứng dụng công nghệ số để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, truy xuất nguồn gốc và tiếp cận thị trường. Từng bước hình thành phương thức sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu hướng kinh tế số.

3.5. Văn hóa, giáo dục, y tế và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở khu dân cư, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với nhu cầu của người dân. Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có, đồng thời tăng cường xã hội hóa để tổ chức các hoạt động cộng đồng, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh.

Trong giáo dục, tập trung duy trì kết quả phổ cập, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học và công tác khuyến học, khuyến tài. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục học sinh.

Trong lĩnh vực y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Quan tâm các nhóm dễ bị tổn thương, thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội.

Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao chất lượng sống và mức độ hài lòng của người dân, coi đây là thước đo quan trọng đối với hiệu quả xây dựng nông thôn mới.

3.6. Giảm nghèo, đào tạo nghề và bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; thường xuyên rà soát các hộ có nguy cơ tái nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Chuyển mạnh từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững thông qua đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vốn, hướng dẫn kỹ thuật và kết nối thị trường. Đối với các hộ có khả năng phát triển sản xuất, tập trung hỗ trợ điều kiện để tự vươn lên; đối với các đối tượng không có khả năng lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội.

Gắn công tác giảm nghèo với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm và tăng thu nhập, hạn chế nguy cơ tái nghèo và bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

3.7. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự. Phát huy vai trò của nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát an ninh, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý địa bàn; kết hợp giữa giải pháp công nghệ với lực lượng cơ sở và sự tham gia của người dân, góp phần xây dựng địa bàn an toàn, ổn định.

3.8. Cải cách hành chính, xây dựng hệ thống chính trị và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền theo hướng kỷ cương, trách nhiệm, công khai, minh bạch và phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là năng lực tham mưu, kỹ năng ứng dụng công nghệ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Tăng cường kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế hồ sơ trễ hạn; tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân. Thực hiện tốt công khai các quy hoạch, chính sách, nguồn lực và các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; tạo sự đồng thuận trong nhân dân và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới.

3.9. Huy động nguồn lực và cơ chế thực hiện

Thực hiện đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp nguồn ngân sách nhà nước với các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các tiêu chí có tính nền tảng, tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân và các nội dung còn hạn chế.

Việc huy động nguồn lực phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ, tự nguyện, đúng quy định và sử dụng hiệu quả. Không huy động quá sức dân; khuyến khích người dân tham gia bằng nhiều hình thức phù hợp như ngày công, chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình và cảnh quan chung.

3.10. Lộ trình thực hiện

Năm 2026: Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Giai đoạn 2027-2028: Tập trung nâng cao chất lượng tiêu chí về kinh tế nông thôn, môi trường, chuyển đổi số, cảnh quan và đời sống nhân dân. Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới đối với xã nhóm 1 để làm tiền đề xây dựng nông thôn mới hiện đại.

Giai đoạn 2029-2030: Duy trì bền vững kết quả đạt được; tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, hướng tới xây dựng xã Phú Vinh đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới trên địa bàn xã Phú Vinh. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hóa và Xã hội xã;
- Trung tâm Hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Triết Như Vũ